

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 166



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2015**

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2016





LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

PHẦN 1

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 166

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung về công ty

Tên công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 166		
Tên tiếng Anh:	LICOGI 166 JOINT STOCK COMPANY		
Tên viết tắt:	LICOGI 166		
Mã chứng khoán:	LCS		
Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 4, Toà nhà JSC 34, ngõ 164 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội		
Điện thoại:	04. 222 50718	Fax:	04. 222 50716
Website:	www.licogi166.vn	Email:	info@licogi166.vn
Mã số doanh nghiệp:	0102264629 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đổi lần thứ 11 ngày 4 tháng 12 năm 2014		
Vốn điều lệ	76.000.000.000 đồng (Bảy mươi sáu tỷ đồng chẵn)		
Số tài khoản:	2111 0000 189225 Ngân Hàng ĐT & PT, Chi nhánh Hà Nội		

Logo Công ty:



2. Phạm vi lĩnh vực hoạt động chính của Công ty:

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0102264629 ngày 4/12/2014 (thay đổi lần thứ 11), Công ty CP Licogi 166 đăng ký hoạt động đa ngành nghề, tuy nhiên hiện trọng tâm hoạt động của Công ty hướng vào các lĩnh vực chính sau đây:

- Thi công xây lắp (trọng tâm là xây lắp cơ điện, thi công hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, các công trình giao thông, thủy lợi);
- Tập trung nguồn lực cho lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (khai thác và chế biến các sản phẩm từ mỏ đá Sao Thổ);
- Thi công các công trình điện (Trọng tâm là các dự án điện cao thế).



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

3. Những sự kiện quan trọng trong quá trình phát triển.

- Ngày 18/5/2007, Công ty Cổ phần Licogi 16.6 được chính thức thành lập với số vốn điều lệ là 20 tỷ đồng. Trụ sở chính của Công ty đăng ký tại Ô số 1, Lô 4, Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Tháng 9/2009, Công ty chuyển trụ sở về địa chỉ mới tại tầng 4, Tòa nhà văn phòng Công ty 34, ngõ 164, Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội.

- Tháng 9/2009, Công ty thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 25 tỷ đồng.

- Tháng 7/2010, Công ty thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 25 tỷ đồng lên 41 tỷ đồng.

- Ngày 06/7/2010, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu của mình tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán LCS.

- Tháng 7/2011, Công ty thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 41 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng.

- Tháng 7/2012, Hoàn thành thi công đập dâng Công trình thủy điện Bản Chát với Khối lượng 1,6 triệu m³ bê tông đầm lăn (RCC).

- Tháng 10/2012, Công ty thực hiện việc sáp nhập Công ty LICOGI 16.9 vào Công ty Cổ phần 16.6 tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 76 tỷ đồng và đổi tên thành Công ty Cổ phần Licogi 166.

- Tháng 6/2013 Công ty Cổ phần Licogi 166 hoàn thành việc thoái vốn khỏi công ty CP Sông Đà Cao Cường thông qua việc bán 890.000 Cổ phiếu SCL.

- Tháng 12 năm 2014, Công ty tiến hành tái cấu trúc toàn diện: Định hướng tập trung vào 3 lĩnh vực hoạt động chính: Thi công xây lắp các công trình hạ tầng, giao thông; Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Thi công xây lắp các công trình điện. Đồng thời tiến hành bố trí sắp xếp lại các vị trí lãnh đạo cấp cao, cơ cấu lại các Phòng ban, tinh giản bộ máy nhân sự; triển khai rà soát sửa đổi, bổ sung các quy trình Quản lý; thực hiện các giải pháp nhằm tiết giảm chi phí hoạt động; tăng cường công tác huấn luyện đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên có tay nghề cao; Tăng cường công tác tìm kiếm việc làm ...

- Năm 2015 với sự nỗ lực không ngừng nghỉ của Ban điều hành và tập thể CBCNV công ty, những kết quả của công tác tái cấu trúc đã bước đầu phát huy



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

tác dụng, Công ty đã khôi phục được đà tăng trưởng, các Phòng ban, BDH dự án của Công ty hoạt động thực sự hiệu quả, chuyên nghiệp, công tác tìm kiếm việc làm có nhiều kết quả khả quan khi tổng giá trị hợp đồng xây lắp ký được trong năm đạt trên 400 tỷ VNĐ ...

4. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân là Chi nhánh của Công ty CP Licogi 16 tại Hà Nội. Licogi 166 được kế thừa và phát huy nền tảng kiến thức, kinh nghiệm và năng lực của Licogi 16 trong công tác tổ chức và quản lý thi công, xây lắp (đặc biệt các công trình Giao thông, thủy lợi, thủy điện, cơ điện...);

Bằng nội lực của đơn vị và sự kế thừa kinh nghiệm và năng lực của Licogi 16, Licogi 166 đã tổ chức thi công bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao được Chủ đầu tư và các tổ chức Tư vấn đánh giá cao tại Dự án thủy điện Bản Chát; hiện Licogi 166 đang thực hiện thi công xây lắp Dự án có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật cao như Dự án luồng cho tàu có tải trọng lớn vào Sông Hậu (gói thầu số 6B), Dự án BOT quốc lộ 38 (gói thầu số 11 và gói thầu số 12), Dự án đường cao tốc Hạ Long Vân Đồn (gói thầu số 5 và số 6) ...

Trong lĩnh vực đầu tư sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng: Sau một thời gian đình trệ do vướng mắc về thủ tục, bằng sự tập trung và cố gắng nỗ lực của Ban điều hành Công ty, đến tháng 10 năm 2015, mỏ đá Licogi 166 đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy phép khai thác và đi vào khai thác quy mô lớn, sản phẩm sẽ được cấp cho các đơn vị có nhu cầu tại khu công nghiệp Formosa - Hà Tĩnh và xuất khẩu.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

Năm 2015 có thể coi là năm bản lề với Công ty cổ phần LICOGI 16. Đứng trước rất nhiều khó khăn của doanh nghiệp: thiếu việc làm, ít dự án được chuyển tiếp từ năm trước, dự án hợp tác đầu tư khai thác đá tại Hà Tĩnh bị UBND tỉnh thu hồi. Bên cạnh đó, kết quả kinh doanh năm trước để lại một khoản lỗ lớn, doanh thu thấp, tài chính khó khăn...

Tuy nhiên, trong những thời khắc khó khăn ấy, HĐQT, Ban TGD đã tìm ra những giải pháp hữu hiệu vực dậy Công ty. Ban Lãnh đạo đã quyết tâm tiến hành tái cấu trúc lại doanh nghiệp, thông qua việc:

- Xây dựng lại chiến lược kinh doanh, từ đó xác định và điều chỉnh ngành nghề kinh doanh phù hợp với năng lực và tích cực tìm kiếm các dự án mới;



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

- Tái cơ cấu Ban TGD, các Phòng ban, tổ chức lại các Ban điều hành theo hướng tinh gọn và chuyên nghiệp;

- Tuyển dụng thêm những nhân sự có chất lượng, đào tạo nâng cao năng lực và kỹ năng làm việc cho cán bộ, nhân viên, xây dựng và ban hành các quy trình quản lý và quyết liệt chỉ đạo thực hiện;

- Tập trung công tác thu hồi vốn, thanh toán công nợ, củng cố, thu xếp nguồn vốn để đầu tư và phục vụ sản xuất;

- Đầu tư máy móc thiết bị, nâng cao năng lực thực hiện các dự án;

Cho tới hôm nay, mặc dù khó khăn chưa hết, nhưng có thể khẳng định chúng ta đang đi đúng hướng. Việc hoạch định chiến lược và từ đó xác định chuyển đổi ngành nghề kinh doanh, lấy xây dựng công trình hạ tầng giao thông, xây dựng công trình đường dây tải điện, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng làm chủ lực là một bước đi đúng đắn mang tính bản lề.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 được ghi nhận khi kết thúc năm tài chính 2015, như sau:

- Tổng giá trị sản lượng năm 2015 đạt: 201,141 tỷ VNĐ.

- Tổng doanh thu đạt: 155,735 tỷ VNĐ, đạt 63,3% so với kế hoạch đề ra.

- Lợi nhuận năm 2015 đạt hơn: 978.950.575.

- Thu nhập bình quân: 8,5 triệu VNĐ/người/tháng

- Lũy kế đến 31/1/2015: 29.071.374.527

Cùng với sự đồng thuận của HĐQT, Ban TGD đã nỗ lực không mệt mỏi, quyết liệt thực hiện bằng được từng nhiệm vụ cụ thể:

1. Công tác tái cơ cấu và xây dựng nguồn nhân lực:

- Hiện nay bộ máy quản lý của Công ty đã tinh giản gọn nhẹ: 1 TGD và 1 Phó TGD. Mặc dù vậy, công tác chỉ đạo điều hành luôn sát sao, theo sát mục tiêu đã chọn cùng với tất cả diễn biến chính của hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đội ngũ các Trưởng phòng ban đều là những người có năng lực, có tâm huyết và trách nhiệm. Mỗi người đều sẵn sàng gánh vác nhiều công việc khác nhau tùy từng thời điểm, làm việc không quản thời gian, góp phần ổn định bộ máy quản lý của Công ty và hiện thực hóa chỉ đạo của Ban TGD.

- Các Giám đốc BDH ngày càng có bản lĩnh kể cả trong chuyên môn lẫn quản lý. Các Ban điều hành ngày càng hoạt động nề nếp và ổn định, góp phần nâng cao một bước năng lực điều hành và tổ chức thi công ở các dự án.



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

- Đội ngũ cán bộ của công ty đang tiếp tục được sàng lọc, tăng cả về số lượng lẫn chất lượng. Anh chị em nắm bắt được công việc và đặc biệt là thích ứng được với môi trường làm việc đòi hỏi sự năng động, sáng tạo.

- Bên cạnh đó chúng ta cũng lựa chọn, đào tạo và bồi dưỡng được nhiều công nhân kỹ thuật lành nghề, làm nguồn nhân lực chủ chốt gắn bó lâu dài với Công ty.

- Song song với việc sắp xếp, tổ chức, xây dựng và đào tạo con người, chúng ta cũng tập trung xây dựng và hoàn thiện dần các quy trình quản lý. Mỗi bộ phận, cá nhân đều nhận thức được nhiệm vụ của mình trong tổng quan mối quan hệ với các bộ phận cá nhân khác. Mặc dù bước đầu không tránh khỏi ngỡ ngàng, nhưng hôm nay, mỗi khâu của sản xuất, kinh doanh và quản lý đang ngày càng hoàn thiện hơn, chuyên nghiệp hơn. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo Công ty, sự sát sao của cán bộ quản lý, cùng với sự hưởng ứng của anh chị em, tôi tin rằng, trong tương lai chúng ta sẽ có một bộ máy thực sự mạnh và chuyên nghiệp góp phần đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững.

2. Tìm kiếm việc làm:

Nhận thức được rằng: Không có việc làm thì không có gì cả. Chính vì vậy, Lãnh đạo công ty đã cùng với Ban phát triển dự án đã tích cực khai thác mối quan hệ để tìm kiếm công việc. Nếu như giai đoạn đầu, chúng ta phải chấp nhận làm thầu phụ bằng việc ký hợp đồng thông qua các đơn vị khác thì những dự án sau này, Công ty đã chủ động tìm kiếm được việc làm và ký với tư cách là Nhà thầu chính.

Trong năm 2015, tổng giá trị hợp đồng chúng ta đã ký được đạt hơn 408 tỷ đồng, trong đó:

- Thủy điện Bản Chát: 20,0 tỷ VNĐ
- Quốc lộ 1A: 17,2 tỷ VNĐ (bổ sung khối lượng từ LICOGI 10)
- Quốc lộ 38: 163,8 tỷ VNĐ
- Cao tốc Hạ Long Vân Đồn: 207,0 tỷ VNĐ.

Đây là lượng công việc tương đối lớn đảm bảo công việc cho năm 2016, tạo bước chạy đà quan trọng để Công ty có thể tăng tốc trong những năm tiếp theo.

3. Công tác củng cố tài chính:

Xác định tài chính là một khâu quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nên ngay từ đầu, HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD đã “đi trước một bước” trong việc chuẩn bị thu xếp nguồn tài chính, bằng việc:

- Chỉ đạo quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, song song với đó là tổ chức nghiệm thu thanh toán, thu hồi vốn.

- Tích cực thu hồi công nợ các dự án cũ nhằm cải thiện tình hình tài chính.

- Huy động nguồn vốn nhân rồi trong cán bộ công nhân viên Công ty trong từng thời điểm. Đây là bước đi sáng tạo và quan trọng, góp phần nâng cao năng lực tài chính và tạo niềm tin với các tổ chức tín dụng.

- Cơ cấu lại các khoản công nợ, làm lành mạnh hóa tình hình tài chính. Từ đó xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt với các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng. Đến nay chúng ta đã xây dựng được tổng hạn mức tín dụng bảo lãnh và thanh toán là 170 tỉ đồng, trong đó hạn mức bảo lãnh 100 tỷ đồng, hạn mức tiền vay ngắn hạn và trung hạn 70 tỷ đồng, góp phần ổn định nguồn tài chính phục vụ đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Củng cố và tăng cường năng lực thiết bị:

Song song với việc xây dựng hệ thống, con người, củng cố tài chính, công tác củng cố và tăng cường năng lực thiết bị cũng được Ban lãnh đạo đặc biệt quan tâm.

Cho đến thời điểm hiện nay, tổng giá trị thiết bị của Công ty đã lên đến 83 tỷ đồng, trong đó năm 2015 đầu tư 20,7 tỷ VNĐ, đáp ứng yêu cầu thiết bị phục vụ thi công nền đường, tiến tới hoàn thiện dần thiết bị đủ thi công toàn bộ các công đoạn của công trình giao thông.

Với tất cả những tính toán và bước đi trên, năm 2015 chúng ta đã đạt được những kết quả khả quan:

- Dự án cái tại mở rộng Quốc lộ 1A đã hoàn thành và thông xe vào tháng 10 năm 2015, đang trong giai đoạn quyết toán.

- Dự án Kè Sông Hậu, Trung tâm thông tin miền Trung Tây nguyên đang vào giai đoạn nước rút.

- Dự án Quốc lộ 38 đã thi công được phần lớn khối lượng, đã được Chủ đầu tư ghi nhận, UBND tỉnh khen ngợi.

- Dự án Hạ Long Vân Đồn bắt đầu triển khai, dự kiến cùng với Quốc lộ 38 sẽ là dự án trọng điểm, mang lại doanh thu chính cho năm 2016.



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

- Bên cạnh đó, Dự án đầu tư mỏ đá Licogi 166 tại Kỳ Anh Hà Tĩnh sau một thời gian đình trệ do thủ tục đầu tư đã được cấp phép vào cuối năm 2015. Hiện chúng ta đã thành lập Công ty TNHH một thành viên mỏ đá Licogi 166 – đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Licogi 166 để quản lý và khai thác dự án. Mặc dù thị trường trong nước thời điểm này đang có phần chững lại, nhưng chúng ta vẫn tích cực, kiên nhẫn tìm kiếm khách hàng song song với công tác chuẩn bị sản xuất. Cho đến nay, mỏ đá đã bắt đầu nổ mìn khai thác; chúng ta cũng đã ký được hợp đồng cung cấp đá học cho khu công nghiệp Formosa và bắt đầu giao những chuyến hàng đầu tiên. Bên cạnh đó, hướng tìm kiếm bạn hàng xuất khẩu, giải quyết đầu ra.

- Tổng giá trị sản lượng năm 2015 đạt: 189,2 tỷ VNĐ, cao gấp hơn 2 lần năm 2014.

- Tổng doanh thu đạt: 155,7 tỷ VNĐ tăng 198% so với năm 2014.

- Lợi nhuận năm 2015 đạt hơn: Gần 1 tỉ đồng

- Thu nhập bình quân: 8,5 triệu VNĐ/người/tháng; thanh toán lương đều đặn vào ngày mùng 7 hàng tháng.

Những con số trên đây tuy còn khiêm tốn, nhưng nếu nhìn lại thời điểm một năm trước đây, chúng ta ghi nhận sự nỗ lực của Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY

Để xây dựng Công ty trở thành một tổ chức lớn mạnh và bền vững, có vị thế và có uy tín trong lĩnh vực mà Công ty tham gia, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thống nhất định hướng hoạt động của Công ty tập trung vào 2 lĩnh vực chính là: Thi công xây lắp hạ tầng (*trọng tâm là xây lắp điện, thi công hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, các công trình giao thông*); Tập trung nguồn lực cho lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (khai thác và chế biến các sản phẩm từ mỏ đá Sao Thổ).

Cùng với đó Công ty hướng tới xây dựng một đội ngũ cán bộ nhân viên trẻ trung năng động, đầy nhiệt huyết khát khao cống hiến có trình độ chuyên môn, kỹ năng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

1. Tầm nhìn:

- Trở thành một doanh nghiệp có uy tín, có vị thế trong lĩnh vực thi công xây lắp hạ tầng, mang tới sự hài lòng cho khách hàng.

2. Sứ mệnh:

- Xây dựng và giữ gìn môi trường làm việc thân thiện, năng động, chuyên nghiệp và minh bạch, dựa trên tinh thần đoàn kết, sáng tạo và trách nhiệm, tạo dựng sức mạnh tập thể, mang lại cuộc sống đầy đủ về vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, mang lại lợi ích cho các cổ đông và có trách nhiệm với cộng đồng.

3. Định hướng và chiến lược phát triển:

Phát triển hoạt động của công ty vào 2 lĩnh vực chính gồm: Thi công xây dựng các công trình hạ tầng (đường giao thông, hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp, các công trình thủy lợi, cấp thoát nước, các công trình điện) và lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (khai thác và kinh doanh đá xây dựng).

- Không ngừng nâng cao sức mạnh nội lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, phát huy thế mạnh trong lĩnh vực thi công xây lắp hạ tầng nhằm duy trì sự phát triển ổn định của công ty.

- Tăng cường công tác kiểm soát và quản lý rủi ro.

- Xây dựng các kênh thông tin và mở rộng mối quan hệ với đối tác, khách hàng để tìm kiếm, tiếp cận và dành được các dự án mới đem lại việc làm và doanh thu cho công ty.

- Đẩy mạnh hoạt động trong lĩnh vực khai thác, sản xuất và kinh doanh đá và các sản phẩm từ mỏ đá Licogi 166;

- Kiên định mục tiêu phát triển bền vững, tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động và sáng tạo, tạo điều kiện tốt nhất để phát triển năng lực cá nhân và tạo dựng sức mạnh tập thể để mang lại lợi ích cao nhất cho doanh nghiệp, cho các Cổ đông và cho các thành viên trong Công ty.

PHẦN II

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. NHỮNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Đầu tư năm 2015:

- Tổng giá trị sản lượng : 201,141 tỷ VNĐ
- Tổng doanh thu : 155,735 tỷ VNĐ, đạt 63,3%/ kế hoạch đề ra.
- Lợi nhuận : 978,9 triệu VNĐ

Trong đó:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện
1	Sản lượng	201,141 Tỷ VNĐ
2	Doanh thu	155,735 Tỷ VNĐ
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	978,950 Triệu VNĐ
5	Vốn điều lệ lưu hành	76 tỷ VNĐ

2. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

Năm 2015 nền kinh tế Việt Nam vẫn còn rất nhiều khó khăn, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, trong bối cảnh đó HĐQT và Ban điều hành đã không ngừng tìm kiếm các giải pháp trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, cùng với sự chỉ đạo sát sao, linh hoạt với tinh thần trách nhiệm cao nhằm mục tiêu khôi phục đà tăng trưởng của công ty như những năm trước đây. Với những kết quả đạt được tuy chưa đạt 100% so với kế hoạch đề ra nhưng kết quả đạt được là rất đáng khích lệ.

2.1 Trong hoạt động thi công xây lắp:

- Dự án cái tại mở rộng Quốc lộ 1A đã hoàn thành và thông xe vào tháng 10 năm 2015, đang trong giai đoạn quyết toán.
- Dự án Kè Sông Hậu, Trung tâm thông tin miền Trung Tây nguyên đang vào giai đoạn nước rút.
- Dự án Quốc lộ 38 đã thi công được phần lớn khối lượng, đã được Chủ đầu tư ghi nhận, UBND tỉnh khen ngợi.
- Dự án Hạ Long Vân Đồn bắt đầu triển khai, dự kiến cùng với Quốc lộ 38 sẽ là dự án trọng điểm, mang lại doanh thu chính cho năm 2016.
- Bên cạnh đó, Dự án đầu tư mỏ đá Licogi 166 tại Kỳ Anh Hà Tĩnh sau một thời gian đình trệ do thủ tục đầu tư đã được cấp phép vào cuối năm 2015. Hiện chúng ta đã thành lập Công ty TNHH một thành viên mỏ đá Licogi 166 – đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Licogi 166 để quản lý và khai thác dự án. Mặc dù thị trường trong nước thời điểm này đang có phần chững lại, nhưng chúng ta vẫn tích cực, kiên nhẫn tìm kiếm khách hàng song song với công tác chuẩn bị sản xuất. Cho đến nay, mỏ đá đã bắt đầu nỗ lực khai thác; chúng ta cũng đã ký được hợp đồng cung cấp đá học cho khu công nghiệp Formosa và bắt đầu giao những chuyến hàng đầu tiên. Bên cạnh đó, hướng tìm kiếm bạn hàng xuất khẩu, giải quyết đầu ra.

2.2 Công tác đầu tư:

Stt	Đầu tư cho Công trình/hạng mục	Số tiền	Ghi chú
1	Mỏ đá Licogi 166	199.700.000	
2	Xe máy, thiết bị công trình	20.477.051.696	
	Tổng cộng	20.676.751.696	

2.3 Công tác tổ chức nhân sự:

- Xác định, con người là nhân tố quyết định đến mọi thành bại của bất kỳ tổ chức nào, Ban lãnh đạo công ty đã nhất quán chú trọng việc đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên, cải thiện môi trường làm việc, quan tâm giải quyết tốt chế độ chính sách của người lao động. Năm 2015 vừa qua, một mặt Công ty tiến hành việc sắp xếp lại cơ cấu nhân sự trong toàn công ty để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, nâng cao hiệu quả làm việc của từng cá nhân người lao động, góp phần tiết giảm chi phí quản lý. Mặt khác vẫn đảm bảo duy trì đội ngũ Cán bộ công nhân viên nòng cốt có tay nghề và tâm huyết làm tiền đề quan trọng cho sự phát triển trong tương lai của công ty.

- Đặc biệt năm 2015 Công ty tuyển dụng được đội ngũ CBCNV có trình độ chuyên môn cao và tâm huyết, đủ sức đảm đương các công việc có yêu cầu cao tại các công trường cũng như văn phòng công ty.

- Năm 2015, Công ty đã tổ chức thành công 2 chương trình đào tạo tại chỗ, gửi cán bộ cấp trung đi đào tạo các khóa ngắn hạn, góp phần cải thiện trình độ lý luận, quản lý cũng như nâng cao kỹ năng làm việc cho cán bộ.

- Tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát, cùng với Công đoàn thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ... đó là nguồn động viên lớn, tạo sự gắn gũi, gắn kết của mỗi thành viên với nhau và với ngôi nhà chung Licogi 166 của chúng ta.

- Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng được cơ chế trả lương hấp dẫn, đủ sức thu hút, lôi cuốn được người lao động mới, cũng như giữ được người lao động cũ, có trình độ và tâm huyết ở lại với Công ty.



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

- Việc cải thiện tình hình tài chính cũng góp phần duy trì ổn định thời điểm chi trả lương, giải quyết công nợ với các cơ quan thuế, bảo hiểm, tạo nên một điểm sáng trong bức tranh tươi mới về hình ảnh của Công ty trong năm qua.

Việc xây dựng chính sách hợp lý cũng như thu xếp được nguồn tài chính lành mạnh và ổn định đã tạo tâm lý phấn khởi trong người lao động để yên tâm làm việc.

2.4 Công tác quan hệ nhà đầu tư:

- Bên cạnh việc tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty cũng thực hiện tốt công tác quan hệ với nhà đầu tư và quan hệ công chúng, mọi thông tin liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, tới tình hình tài chính... đều được công bố kịp thời với UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng công khai trên trang điện tử của công ty cũng như trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của Pháp luật.

- Tính đến thời điểm 16/3/2016, Công ty có tổng cộng 393 cổ đông, trong đó có 13 cổ đông là các tổ chức, 280 cổ đông là cá nhân.

II. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM 2015

- Năm 2015 là năm công ty thực hiện triệt để việc tái cấu trúc Công ty, tăng cường các hoạt động nhằm tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, sàng lọc bộ máy nhân sự nhằm phát huy năng lực và hiệu quả làm việc của người lao động để thích nghi với tình hình khó khăn chung của các doanh nghiệp – đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động thi công xây lắp.

- Xác định lại chiến lược kinh doanh, hướng trọng tâm hoạt động vào 2 lĩnh vực chính đó là Xây lắp các công trình hạ tầng giao thông, xây lắp điện và sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, từ đó xác định và điều chỉnh ngành nghề kinh doanh phù hợp với năng lực và tích cực tìm kiếm các dự án mới;

- Tái cơ cấu Ban TGD, các Phòng ban, tổ chức lại các Ban điều hành theo hướng tinh gọn và chuyên nghiệp;

- Tuyển dụng thêm những nhân sự có chất lượng, đào tạo nâng cao năng lực và kỹ năng làm việc cho cán bộ, nhân viên, xây dựng và ban hành các quy trình quản lý và quyết liệt chỉ đạo thực hiện;

- Tập trung công tác thu hồi vốn, thanh toán công nợ, cùng cố, thu xếp nguồn vốn để đầu tư và phục vụ sản xuất;

- Đầu tư máy móc thiết bị, nâng cao năng lực thực hiện các dự án;



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

- Thực hiện quản trị công ty, công bố thông tin đại chúng bằng quy chế quản trị công ty, quy trình công bố thông tin, các quy chế quản lý nội bộ khác.
- Xây dựng và đăng ký Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước.
- Xây dựng, Ban hành và đưa vào vận hành các quy trình làm việc trong toàn công ty.
- Điều chỉnh qui chế Tài chính, quy chế trả lương, thưởng theo hướng thu nhập của người lao động gắn liền với hiệu quả sản xuất kinh doanh, trên nguyên tắc công bằng, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở, thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động trong Công ty.
- Ban hành và đưa vào áp dụng các quy trình mua hàng, quy trình thanh toán ... tiến tới chuyên nghiệp hóa mọi hoạt động của Công ty.

III. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI

Nếu như coi 2015 là năm bản lề thì 2016 sẽ là năm Công ty CP Licogi 166 bắt đầu tăng tốc. Với thông điệp: **“CÙNG CÓ NỘI LỰC, PHÁT HUY SÁNG TẠO, VỮNG BƯỚC HỘI NHẬP”** năm 2016 Licogi 166 phấn đấu đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: Triệu VND

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Tỷ lệ 2016 so với 2015
1	Doanh thu	155.735	249.166	160%
2	Lợi nhuận	978,950	2.721	278%
3	Vốn điều lệ	76.000	76.000	100%
4	Tỷ lệ cổ tức	0	0	0
5	Thu nhập bình quân	8,5	8,5	100%

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 sẽ là bước tạo đà để tăng tốc mạnh mẽ và bền vững vào những năm tiếp theo.

Để hoàn thành mục tiêu đó, Công ty sẽ kiên định và quyết liệt thực hiện đồng bộ các giải pháp sau đây:

1. Trong công tác tìm kiếm và đào tạo nguồn nhân lực:

- Tiếp tục phát huy tính sáng tạo, tinh thần đoàn kết. Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên có năng lực, có tri thức, tận tụy và hết lòng với công việc.

- Tiếp tục sàng lọc, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực kế cận, tạo nên lực lượng lao động dồi dào, đáp ứng yêu cầu sản xuất và quản lý.

- Hoàn thiện các quy trình quản lý, xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp có sự tương tác cao, phối hợp nhịp nhàng giữa các Đơn vị Phòng ban; giữa Phòng ban với Ban điều hành dự án.

- Tiếp tục lựa chọn các khóa đào tạo ngắn hạn, xây dựng văn hóa Công ty, hoàn thiện kỹ năng làm việc cho cán bộ nhân viên, cải thiện năng suất lao động, tiết kiệm chi phí.

- Xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ, nhân viên (KPI) từng bước chuyên nghiệp hóa và nâng cao hiệu quả là việc.

- Nghiên cứu và xây dựng cơ chế khoán lương, khoán các chi phí cho Ban điều hành các dự án, nhằm khuyến khích người lao động phát huy tinh thần sáng tạo, trách nhiệm và hăng say lao động.

2. Công tác tìm kiếm việc làm:

- Tích cực công tác tìm kiếm việc làm, phấn đấu ký hợp đồng đạt giá trị tối thiểu 400 tỷ đồng, nhằm duy trì nguồn việc ổn định cho năm tiếp theo.

- Khai thác các mối quan hệ, mở rộng tìm kiếm nguồn công việc cho các ngành nghề đã chọn: tập trung cho lĩnh vực xây dựng hạ tầng đường giao thông.

- Xây dựng mô hình quản lý hợp lý, hiệu quả, nhằm giảm thiểu chi phí, giảm giá thành, tăng cường năng lực cạnh tranh.

3. Công tác tài chính:

- Xây dựng kế hoạch tài chính đầy đủ, chính xác và quyết liệt thực hiện, đảm bảo tài chính cho sản xuất, kinh doanh và đầu tư.

- Tiếp tục giữ vững mối quan hệ tốt với các ngân hàng thương mại, tìm kiếm đối tác mới, tăng hạn mức bảo lãnh cũng như hạn mức vay.

- Tích cực công tác đôn đốc nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ, đảm bảo hiệu quả đồng vốn.

- Tìm kiếm và thu hút các nguồn vốn đầu tư vào công ty để nâng cao năng lực và mở rộng đầu tư kinh doanh.

4. Công tác quản lý các dự án: Tăng cường công tác quản lý, cải thiện phương pháp thi công, làm giảm chi phí dự án. Muốn vậy, mỗi cán bộ nhân viên dự án phải:

- Từng bước ổn định mô hình quản lý dự án. Xây dựng lực lượng lao động chuyên nghiệp, thạo việc và chăm chỉ.

- Chủ động trong thực thi công việc, nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo các giải pháp nhằm thực hiện thành công các mục tiêu đã đặt ra.

- Đẩy mạnh công tác lập kế hoạch, lưu trữ hồ sơ song song với việc điều hành sản xuất. Cải thiện và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, tiết kiệm thời gian và gia tăng hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý tài sản, vật tư, thiết bị, con người... giảm thiểu chi phí phát sinh, giảm giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tìm kiếm các nhà cung cấp vật tư, dịch vụ có năng lực, kiên trì đàm phán, quản lý sát sao nhằm giảm thiểu chi phí.

Các mục tiêu cụ thể:

a. Đối với dự án QL 38:

- Tập trung hoàn thành toàn bộ phần thi công xây lắp làn trái trong tháng 4 năm 2016 và đắp nền K98 làn phải trong tháng 6 năm 2016. Đẩy nhanh công tác lập hồ sơ hoàn công và thanh quyết toán công trình.

b. Đối với dự án cao tốc Hạ Long Vân Đồn:

- Tập trung hoàn thành 80% khối lượng, kết thúc thăm lớp 1 đối với Gói 6 và xong phần nền K98 đối với gói 5.

- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý với chủ đầu tư, đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn.

c. Dự án kè Sông Hậu.

- Tập trung hoàn thành toàn bộ khối lượng còn lại trong tháng 5 năm 2016. Tích cực công tác hồ sơ hoàn công, quyết toán thu hồi vốn.

d. Dự án Trung tâm thông tin miền Trung Tây Nguyên:

- Hoàn thành toán bộ khối lượng còn lại trong tháng 7 năm 2016 và hoàn công thanh quyết toán công trình trong Quý III năm 2016.

e. Thủy điện Bản Chát và Quốc lộ 1:

- Hoàn thành hồ sơ hoàn công, thanh quyết toán toàn bộ giá trị còn lại trong Quý II năm 2016



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

f. Các dự án khác:

- Đối với các dự án mới ký hợp đồng năm 2016, mục tiêu đặt ra là xây dựng bộ máy, ổn định tổ chức và bắt đầu thi công, chậm nhất là Quý III năm 2016, tạo đà tăng tốc cho năm 2017.

Đối với Dự án đầu tư mỏ đá Licogi 166:

- Duy trì hoạt động của bộ máy, đảm bảo đạt sản lượng 225.000 m³ đá thành phẩm trong năm, tương đương 27,3 tỷ đồng, trong đó doanh thu đạt 17,5 tỷ đồng.

- Tích cực tìm kiếm thị trường đầu ra: tại chỗ và lân cận, nhằm duy trì và thúc đẩy sản xuất.

- Tiếp tục nghiên cứu đề xuất cả giải pháp khai thác thị trường xuất khẩu, nhằm tìm kiếm cơ hội cải thiện doanh thu, sớm thu hồi vốn đầu tư.

5. Các nhiệm vụ khác:

- Nghiên cứu các dự án đầu tư phù hợp với năng lực Công ty và có khả năng sinh lời trong trung hạn, nhằm mở rộng thị trường đầu tư kinh doanh.

- Tiếp tục tìm kiếm các đối tác chiến lược, tìm kiếm cơ hội, liên danh, liên kết, mở rộng hợp tác kinh doanh.

d. Giải pháp thực hiện:

Mục tiêu phát triển của Công ty là sự phát triển bền vững, bảo toàn vốn, doanh thu lớn, lợi nhuận cao vì quyền lợi của cổ đông, góp phần nâng cao đời sống của cán bộ công nhân, đảm bảo uy tín, chất lượng và hiệu quả của mỗi một dự án công ty tham gia. Để hoàn thành mục tiêu kế hoạch đặt ra trong năm 2016. Công ty sẽ tiến hành các giáp quyết liệt và đồng bộ sau đây:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Với các dự án công ty đang triển khai chuyên tiếp từ năm 2015: Tập trung thi công bảo đảm tiến độ, chất lượng các công trình hiện có như Dự án Quốc lộ 38, Dự án đường cao tốc Hạ Long Vân Đồn.

- Đối với các dự án công ty sẽ triển khai năm 2016:

+ Các dự án Công ty dự kiến triển khai trong năm 2016 gồm: Dự án đường tại Quảng Trị, Dự án đường cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn: Tập trung trong công tác chỉ đạo thực hiện dự án, thực hiện lựa chọn thầu phụ chuyên nghiệp có năng lực để tổ chức thi công bảo đảm tiết độ, chất lượng và có giá cả phù hợp để mang lại hiệu quả tối đa cho Công ty.



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

- Đối với dự án QL 38:

+ Tập trung hoàn thành toàn bộ phần thi công xây lắp lần trái trong tháng 4 năm 2016 và đắp nền K98 lần phải trong tháng 6 năm 2016. Đẩy nhanh công tác lập hồ sơ hoàn công và thanh quyết toán công trình.

- Đối với dự án cao tốc Hạ Long Vân Đồn:

+ Tập trung hoàn thành 80% khối lượng, kết thúc thăm lớp 1 đối với Gói 6 và xong phần nền K98 đối với gói 5.

+ Hoàn thiện các thủ tục pháp lý với chủ đầu tư, đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn.

- Dự án kè Sông Hậu.

+ Tập trung hoàn thành toàn bộ khối lượng còn lại trong tháng 5 năm 2016. Tích cực công tác hồ sơ hoàn công, quyết toán thu hồi vốn.

- Dự án Trung tâm thông tin miền Trung Tây Nguyên:

+ Hoàn thành toàn bộ khối lượng còn lại trong tháng 7 năm 2016 và hoàn công thanh quyết toán công trình trong Quý III năm 2016.

- Thủy điện Bản Chát và Quốc lộ 1:

+ Hoàn thành hồ sơ hoàn công, thanh quyết toán toàn bộ giá trị còn lại trong Quý II năm 2016

- Mô đá Licogi 166:

+ Tập trung xây dựng tổ chức bộ máy để khai thác và sản xuất quyết liệt để tổ chức khai thác.

+ Tập trung khai thác mở rộng thị trường để có phương án tổ chức sản xuất và kinh doanh phù hợp với thị trường nội địa. Đồng thời tập trung nguồn lực tìm kiếm nguồn khách hàng để xuất khẩu.

- Các dự án khác:

+ Đối với các dự án mới ký hợp đồng năm 2016, mục tiêu đặt ra là xây dựng bộ máy, ổn định tổ chức và bắt đầu thi công, chậm nhất là Quý III năm 2016, tạo đà tăng tốc cho năm 2017.

- Duy trì và phát triển các mối quan hệ với các đối tác, tăng cường công tác Marketing tìm kiếm việc làm.

- Công tác nhân sự:

+ Phát huy tính chủ động sáng tạo của mỗi thành viên trong Ban Tổng giám đốc, CBCNV trong toàn Công ty.

+ Tổ chức sắp xếp lại nhân sự, lao động và tiền lương từ các Ban điều hành, đơn vị sản xuất và khối cơ quan Công ty.

+ Rà soát, xem xét chi phí quản lý chung toàn Công ty, tăng cường công tác khoán quản để giảm thiểu tối đa các chi phí không hợp lý.

+ Tiếp tục xây dựng và ban hành các quy trình, quy chế phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015 và các năm tiếp theo.

+ Triển khai các chương trình đào tạo từ bên thứ 2 và Công tác đào tạo nội bộ.

+ Triển khai các chương trình hoạt động nhằm nâng cao đời sống tinh thần và điều kiện làm việc của người lao động.

- Công tác Quản lý điều hành:

+ Tiến hành lập kế hoạch chi phí cho mọi dự án và đề ra các biện pháp đảm bảo thực hiện nhằm tối đa hóa và tiết kiệm chi phí sản xuất.

+ Xây dựng và áp dụng trong toàn công ty các quy trình công ty đã xây dựng ban hành trong công tác quản lý.

+ Đối với các ban điều hành, tăng cường công tác giao khoán chi phí nhằm tăng tính chủ động trong sản xuất và điều hành.

+ Tiếp tục rà soát và xây dựng các quy trình quản lý xe máy thiết bị để nâng cao năng lực quản lý xe máy thiết bị trong toàn công ty.

- Công tác thanh, quyết toán và thu hồi vốn:

+ Tập trung rà soát toàn bộ hồ sơ các công trình, hạng mục, công việc đã hoàn thành để hoàn thiện hồ sơ, đơn đốc thanh toán và thu hồi công nợ và có phương án cụ thể về phương án thu hồi công nợ.

PHẦN III

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, căn cứ Điều lệ và các nội quy, quy chế của Công ty cổ phần LICOGI 166. Thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm soát với những nội dung:

+ Công tác tổ chức bộ máy, cơ cấu cổ đông

+ Thăm tra kết quả và báo cáo tài chính năm 2015

+ Đánh giá hoạt động của HĐQT

- + Đánh giá hoạt động của Ban điều hành
- + Hoạt động của BKS năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016

1. Công tác tổ chức bộ máy Công ty, cơ cấu cổ đông:

Tổ chức bộ máy:

Hội đồng quản trị: 06 người

Ban Kiểm soát: 03 người

Ban Tổng giám đốc: 03 người (trong đó có 01 người từ nhiệm ngày 4/5/2015)

Khối các phòng chuyên môn nghiệp vụ: 04 phòng chức năng và 01 ban

Phòng Tổ chức – Hành chính

Phòng Tài chính – Kế toán

Phòng Kế hoạch – Đấu thầu – Mua hàng

Phòng Kỹ thuật – Thi công

Ban Phát triển dự án

Tổng số CBCNV toàn Công ty tính đến cuối năm 2015 là 121 người

Ban Kiểm soát đánh giá bộ máy Công ty tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với quy mô hoạt động và SXKD

- Cơ cấu cổ đông: tổng số cổ đông 393 cổ đông

+ Cổ đông trong nước: 389

Cổ đông tổ chức: 13 tổ chức (3.871.511CP, chiếm 50,94%)

Cổ đông cá nhân: 376 cổ đông (3.698.389 CP, chiếm 48,66%)

+ Cổ đông nước ngoài: 04

Cổ đông tổ chức: 0

Cổ đông cá nhân: 04 cổ đông (30.100CP, chiếm 0,4%)

+ Cổ đông lớn sở hữu trên 5%: 01 tổ chức (Công ty CP LICOGI 16 giữ 3.527.753 CP, chiếm 46,42%)

+ Cổ đông sở hữu từ 1% trở lên: 6 cổ đông (1.436.000 Cp, chiếm tỷ lệ 18,89%)

2. Thẩm tra kết quả và báo cáo tài chính năm 2015



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Qua số liệu báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

- Doanh thu 155.734.888.409, đạt 72% KH và vượt 96.6% so với cùng kỳ 2014
- Lợi nhuận sau thuế 978.950.575, đạt 63% KH
- Lũy kế đến 31/1/2015: 29.071.374.527

BCTC đã được lập theo chuẩn mực kế toán Việt nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt nam và các văn bản pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính đã được lập đầy đủ, đúng quy định, các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh rõ ràng

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2015:

STT	CHỈ TIÊU		Năm 2015
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	35
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	65
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	69
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	31
3	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/nợ ngắn hạn)	lần	0,73
	- Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng TK/nợ ngắn hạn)	lần	0,6
4	Chỉ tiêu cơ cấu vốn (lần)		
	- Hệ số nợ/tổng tài sản	lần	0,6
	- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	2,24
5	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	lần	0,7
	- Doanh thu thuần / vốn chủ sở hữu	lần	2,4
	- Lợi nhuận sau thuế / doanh thu	%	0,6
	- Lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu	%	1,5
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	129

Các chỉ số về khả năng thanh toán của Công ty không tốt, mặc dù với số liệu cuối năm tài chính khoản phải thu khách hàng (bao gồm cả ứng trước cho người bán) năm 2015 tăng 21 tỷ so với năm 2014, phải trả khách hàng (bao gồm cả người mua ứng trước) năm 2015 tăng 46 tỷ so với năm 2014.



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

3. Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT), thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ):

3.1 Hoạt động của HĐQT năm 2015:

HĐQT tổ chức 01 cuộc họp với 05 thành viên tham gia, có 09 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành 10 nghị quyết HĐQT với những nội dung:

- + Thanh lý nhà văn phòng tại Nghi Sơn
- + Phê duyệt đầu tư xe máy thiết bị thi công
- + Thông qua thời gian tổ chức ĐHĐCĐ 2015.
- + Thông qua KQ SXKD 2014, kế hoạch 2015, kế hoạch 5 năm đến 2019, sắp xếp bộ máy nhân sự.
- + Chấp thuận đơn xin thôi và miễn nhiệm 01 P.TGD.
- + Thông qua việc ban thanh lý máy cầu.
- + Thông qua việc bán thanh lý 02 xe lu.
- + Thông qua chủ trương thành lập CTy TNHH MTV VLXD Licogi 166.
- + Thông qua giảm giá trị đầu tư, thay đổi danh mục đầu tư MMTB.
- + Quyết định thôi chức vụ quyền trưởng phòng Kỹ thuật thi công.

Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT năm qua phù hợp với quy định của Pháp luật và đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

3.2 Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.

Năm 2015 là một năm tiếp tục khó khăn, mặc dù HĐQT và Ban điều hành đã rất nỗ lực trong việc chỉ đạo và thực hiện nhưng hầu hết các chỉ tiêu đều không đạt được theo nghị quyết đã được ĐHĐCĐ năm 2015 thông qua

4. Hoạt động của Ban điều hành:

Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015: Trong năm Công ty tìm kiếm và ký kết hợp đồng với giá trị trên 400 tỷ, tuy doanh thu trong năm chỉ đạt 72% kế hoạch năm nhưng đã có lãi 979 triệu so với năm 2014 lỗ. Đến thời điểm hiện tại Công ty đã vận hành mỏ đá, khai thác kinh doanh và hứa hẹn đem lại doanh thu và lợi nhuận trong năm 2016.



LCS

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Công tác tài chính kế toán: Hạch toán kế toán đảm bảo đúng quy định và chuẩn mực, giá vốn được xác định tương ứng với doanh thu, Công ty kiểm soát công nợ sát sao và luôn tập trung thực hiện thu hồi công nợ. Công tác đánh giá, phân tích rủi ro kịp thời, sắp xếp nguồn tài chính tự có và nguồn tài trợ hợp lý giúp hoạt động SXKD không bị gián đoạn.

Công tác đầu tư: Trong năm chi đầu tư mỏ đá gần 200 triệu và mua xe máy thiết bị công trình trên 20 tỷ. Công ty thanh lý nhà văn phòng Nghi Sơn và 03 thiết bị công trình, việc thanh lý tuân theo đúng trình tự và quy định

Công tác nhân sự: Trong năm Công ty ổn định tổ chức bộ máy, tuyển dụng cán bộ quản lý có trình độ năng lực, cán bộ công trường có kinh nghiệm có năng lực đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành; trong năm Công ty tổ chức đào tạo các lớp kỹ năng mềm: kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng thuyết trình, quản lý cho cán bộ cấp trung, đào tạo nội bộ.

Công tác báo cáo: Công ty đã chấp hành tốt qui định về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết. Các báo cáo được công bố kịp thời, đăng tải đầy đủ trên website Công ty, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống cho cổ đông và nhà đầu tư.

Công tác quản lý: lãnh đạo công ty quyết liệt áp dụng quy trình quản lý trong điều hành và nâng cao tính tuân thủ của các phòng/ban/bộ phận. Trong năm Công ty ban hành định mức nhiên liệu, ca máy, khoán định mức chi tiêu BDH... và tiến tới giao khoán các công trình; Các công trình đều lập dự toán thi công, xây dựng kế hoạch cụ thể làm cơ sở thực hiện.

Một số công trình gặp khó khăn về bàn giao mặt bằng và năng lực cán bộ điều hành gây ảnh hưởng tiến độ thi công và chất lượng công trình, Công ty đang tập trung chấn chỉnh và ổn định.

5. Hoạt động của Ban Kiểm soát và sự phối hợp giữa HĐQT, Ban TGD và BKS:

Trong năm, BKS làm việc 3 đợt, trưởng BKS tham gia các cuộc họp HĐQT khi được mời để thực hiện nhiệm vụ trong điều lệ và theo luật.

HĐQT, Ban TGD thường xuyên giữ mối liên hệ với BKS, Ban kiểm soát được mời dự họp các cuộc họp HĐQT mở rộng. Được cung cấp hồ sơ tài liệu, các thông tin có liên quan đến chương trình làm việc của Ban kiểm soát.



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Công ty thực hiện đầy đủ công bố thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Trong năm, BKS không phát hiện thấy những dấu hiệu bất thường gây xung đột lợi ích của các thành viên HĐQT, Ban TGD, người quản lý và cổ đông lớn đối với lợi ích của công ty.

Kế hoạch làm việc năm 2016 của BKS là 02 lần, đợt 1 cho báo cáo tài chính soát xét bán niên và đợt 2 cho báo cáo tài chính năm.

6. Kết luận và kiến nghị:

6.1 Kết luận:

Năm 2015 là năm Công ty tiếp tục gặp khó khăn về tài chính và việc làm. Tuy nhiên Ban Kiểm soát đánh giá cao sự nỗ lực của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và toàn thể CBCNV công ty trong việc quản lý, điều hành và duy trì hoạt động để cùng cố tổ chức và dần dần vượt qua khó khăn.

Công ty đã rất nỗ lực trong việc xin cấp phép mỏ đá Cup Đụn (mỏ đá Sao Thổ) và đến nay mỏ đá đã đi vào khai thác kinh doanh, tuy đầu ra còn khá hẹp.

Trong năm, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.

6.2 Kiến nghị:

Tăng cường tìm kiếm công việc, tìm kiếm đầu ra cho mỏ đá Licogi 166.

Tập trung công tác nghiệm thu thanh toán nhanh và dứt điểm, công tác thu hồi công nợ các công trình và công nợ tồn đọng.

Có phương pháp giao khoán phù hợp và quản lý vận hành hiệu quả.

Tiếp tục tìm kiếm nhân sự có chất lượng.

PHẦN IV

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài sản:

Kết thúc năm tài chính 2015, tổng tài sản của Công ty đạt 206 tỷ đồng, tăng 49 tỷ đồng so với năm 2014. Trong đó, các chỉ tiêu có sự biến động lớn trong năm 2015 bao gồm:

Nhóm tài sản tăng dẫn đến tổng tài sản tăng:

- Tiền và tương đương tiền tăng 3,7 tỷ đồng
- Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 1 tỷ đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 30 tỷ đồng so với năm 2014, trong đó chủ yếu từ việc tăng phải thu khách hàng là 14 tỷ đồng (do dư nợ phải thu từ Công ty CP Licogi 166 tăng 32,5 tỷ đồng; Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng tăng 0,6 tỷ đồng; Tổng công ty xây dựng Trường Sơn tăng 0,7 tỷ đồng..) và trả trước cho người bán tăng 15.1 tỷ đồng (do dư nợ trả trước cho Công ty CP xây lắp và dịch vụ du lịch Việt Thái tăng 2 tỷ đồng; Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Licogi 166 tăng 7,9 tỷ đồng, Công ty CP cơ khí Hải thanh tăng 3,6 tỷ đồng..)

- Hàng tồn kho tăng 3,4 tỷ đồng so với năm 2014 chủ yếu là do việc ghi nhận chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ của công trình cải tạo Quốc lộ 1A tăng 6,1 tỷ đồng, Dự án kè sông hậu tăng 2,4 tỷ đồng.

- Đầu tư tài chính dài hạn tăng 20 tỷ đồng so với năm 2014 do trong năm 2015 công ty có thành lập công ty con – Công ty TNHH MTV Vật liệu xây dựng Licogi 166 vào tháng 09/2015 với vốn chủ sở hữu 100% từ công ty Licogi 166. Công ty con có hoạt động chính là khai thác đất, cát, sỏi và đất sét.

Nhóm tài sản giảm trong khi tổng tài sản tăng:

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang giảm 7,9 tỷ đồng do chi phí đầu tư mở đã đã được vốn hóa vào 1 phần của tài sản góp vốn cho Công ty con.

Từ những tăng giảm các khoản thuộc tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn nêu trên đã làm thay đổi cơ cấu của tài sản như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2014
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	68,6%	66%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	31,4%	34%

Cơ cấu tài sản ngắn hạn và dài hạn gần như không thay đổi giữa năm 2015 và 2014 do tỷ lệ tăng của tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn là tương đương.

2. Tình hình nợ phải trả

Trong năm 2015, tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính có nhiều chuyển biến tích cực. Công ty thanh toán kịp thời các chế độ cho người lao động như lương hàng tháng được trả vào ngày 7 của tháng sau, tiền BHXH

và các khoản khác được thanh toán đầy đủ. Các khoản trả nợ vay ngân hàng luôn được Công ty trả nợ trước hạn. Kết thúc năm tài chính 2015, nợ phải trả của Công ty là 142,7 tỷ đồng tăng 48,7 tỷ so với năm 2014. Các yếu tố làm tăng nợ phải trả bao gồm:

- Nợ ngắn hạn tăng 49,2 tỷ đồng chủ yếu do:
 - + Phải trả người bán ngắn hạn giảm 15,9 tỷ đồng do Công ty chủ động thanh toán kịp thời, không còn tồn đọng công nợ của nhà cung cấp.
 - + Người mua trả tiền trước tăng 62 tỷ đồng do trong năm 2015 Công ty nhận tiền tạm ứng thi công đường cao tốc Gói 05 và Gói 06 công trình Hạ long Vân đồn.
 - + Phải trả người lao động tăng 1 tỷ đồng do việc thanh toán lương tháng 12 sẽ được chi trả vào đầu năm 2016.
 - + Vay ngắn hạn tăng 6,9 tỷ đồng
 - + Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác giảm 4,2 tỷ đồng chủ yếu do chi phí bảo hiểm xã hội, y tế từ năm 2014 đã được thanh toán.
- Nợ dài hạn giảm 0,5 tỷ đồng do dư nợ vay và nợ dài hạn ngân hàng được chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả.

3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán hiện hành	1,01	1,13
- Hệ số thanh toán nhanh	0,88	0,97
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,7	0,6
- Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,31	0,4
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay hàng tồn kho	8,8	5
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,86	0,44

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Các hệ số thanh toán năm 2015 gần như không thay đổi so với năm 2014. Trong đó, hệ số thanh toán hiện hành vẫn đạt mức trên 1, hệ số thanh toán nhanh đạt xấp xỉ 1 cho thấy Công ty vẫn có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn và



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

khả năng thanh toán của Công ty vẫn đảm bảo ở mức rất an toàn đối với các khoản nợ.

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Năm 2014, với tỷ suất nợ là 60%, tỷ suất tự tài trợ là 40% cho thấy khả năng tự trả nợ của Công ty. Tuy nhiên, năm 2015 tỷ suất nợ là 70%, tỷ suất tự tài trợ là 31% giảm so với năm 2014 cho thấy Công ty cần tích cực hơn nữa trong công tác nghiệm thu thanh toán để giảm dư nợ và chủ động hơn về công tác tài chính.

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

Vòng quay hàng tồn kho năm 2015 (8,8 lần) tăng mạnh so với năm 2014 (5 lần) cho thấy tính tốc độ luân chuyển tăng nhanh của hàng tồn kho. Tuy nhiên, sự tăng mạnh về vòng quay hàng tồn kho chủ yếu là do việc ghi nhận chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ chủ yếu là công trình cải tạo Quốc lộ 1A, dự án kè Sông Hậu...

Chỉ tiêu doanh thu thuần/tổng tài sản năm 2015 tăng 42% so với năm 2014 cho thấy hiệu suất sinh lời trên mỗi một đơn vị tài sản của năm 2015 hiệu quả hơn so với năm 2014.

4. Giá trị sổ sách của công ty:

Trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015, Vốn chủ sở hữu của Công ty là tại thời điểm 31/12/2015 được phản ánh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015	63.708.342.005 đồng
2	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	7.600.000 cổ phần
3	Giá trị sổ sách của cổ phiếu LCS	8.382,68 đồng/cổ phần

5. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 đã được kiểm toán

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2014
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	155.734.888.409	79.211.365.430
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	155.734.888.409	79.211.365.430
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(140.427.928.212)	(102.328.828.539)



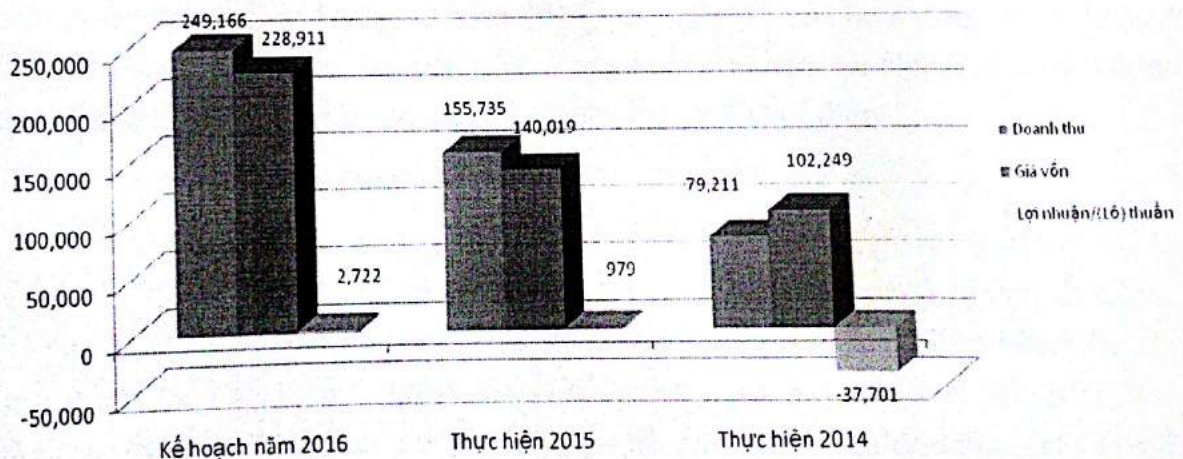
LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

)	
20	5. (Lỗ)/lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.306.960.197	(23.117.463.109)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	307.176.364	33.248.224
22	7. Chi phí tài chính	(4.900.340.026)	(5.011.965.096)
23	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>(4.872.736.409)</i>	<i>(5.011.965.096)</i>
24	8. Chi phí bán hàng	(70.539.076)	(210.228.081)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(9.793.644.991)	(9.441.354.481)
30	10. (Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	849.612.468	(37.747.762.543)
31	11. Thu nhập khác	129.338.107	46.296.394
32	12. Chi phí khác		
40	13. Lợi nhuận khác	129.338.107	46.296.394
50	14. Tổng (lỗ)/lợi nhuận thuần trước thuế	978.950.575	(37.701.466.149)
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		-
60	16. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế TNDN	978.950.575	(37.701.466.149)

Doanh thu năm 2015 tăng 76,5 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng 51% so với năm 2014 dẫn đến giá vốn tăng 38 tỷ tương đương với 72,8% và các chi phí, doanh thu khác gần như không có biến động lớn. Điều này dẫn tới năm 2015 Công ty lãi 1 tỷ đồng.

b. Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh thực tế:

Đơn vị tính: 1.000.000 VND



STT	Chỉ tiêu	Kê hoạch 2015	Thực hiện 2015
1	Sản lượng	280.114	201.141
	- Thi công xây lắp	211.323	190.986
	- Kinh doanh đá+ sản xuất	67.691	8.414
	- Kinh doanh khác	1.100	1.741

2	Doanh thu	245.767	155.735
	- Thi công xây lắp	183.230	146.600
	- Kinh doanh đá+ sản xuất	61.537	7.552
	- Kinh doanh khác	1.000	1.583
3	Lợi nhuận/(Lỗ) thuần	1.414	979

PHẦN V

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 04 38315100 Website: www.ey.com/vn

2. Ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Licogi 166 ("Công ty") và công ty con được lập ngày 28 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 5 đến trang 35, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Không có

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN (Phụ lục kèm theo báo cáo)

1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất.
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.



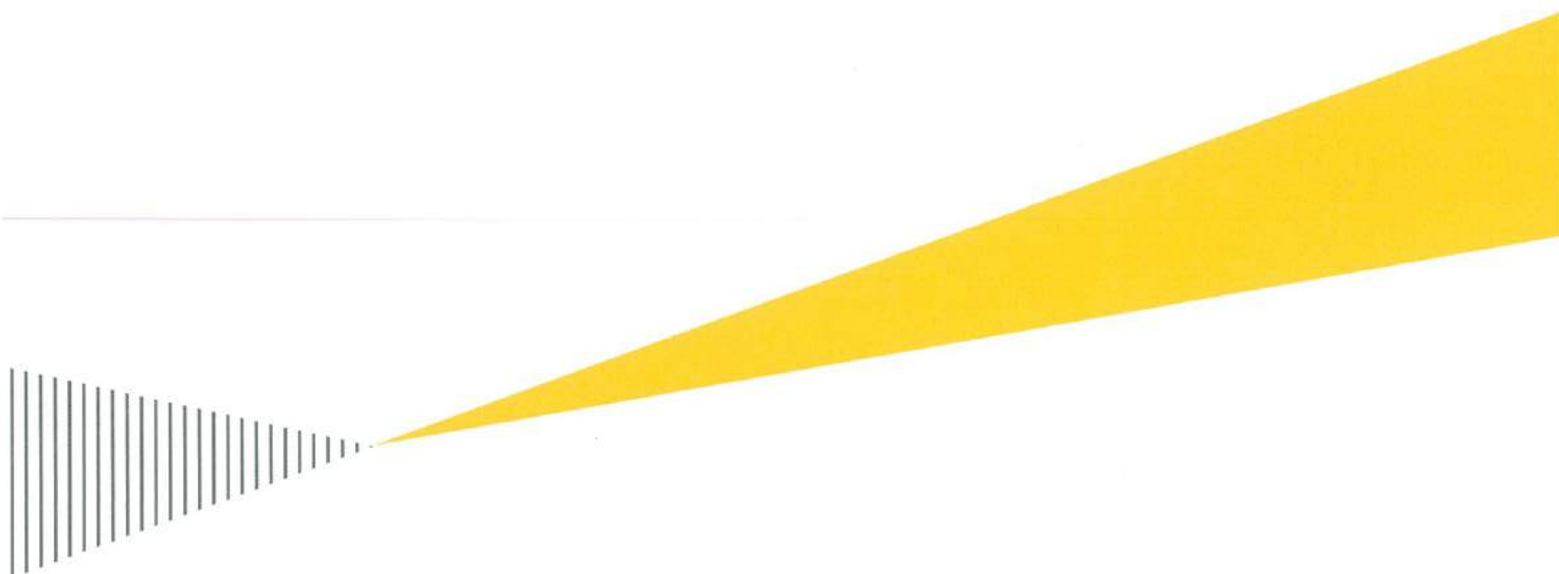
LCS
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

4. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Cổ phần Licogi 166

Báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2015



Building a better
working world

Công ty Cổ phần Licogi 166

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 35

Công ty Cổ phần Licogi 166

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Licogi 166 ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102264629 (số cũ: 0103017362) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 18 tháng 5 năm 2007. Công ty cũng được cấp các Giấy chứng nhận sửa đổi sau đó, với thay đổi gần nhất là lần thứ 11 ngày 4 tháng 12 năm 2014.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội kể từ ngày 21 tháng 1 năm 2013 theo Quyết định số 15/QĐ-SGDHN do Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội ký ngày 10 tháng 1 năm 2012.

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện hành là đầu tư xây dựng và thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, công nghiệp và dân dụng; cho thuê thiết bị xây lắp kỹ thuật; khai thác và kinh doanh đá xây dựng; và các hoạt động khác như đăng ký trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 4, tòa nhà JSC 34, ngõ 164, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Vũ Công Hưng	Chủ tịch
Ông Bùi Dương Hùng	Thành viên
Ông Trần Đình Tuấn	Thành viên
Ông Vũ Đình Dũng	Thành viên
Ông Lê Văn Hoạch	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Đồng	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Thủy	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Anh Tú	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Hường	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Vũ Công Hưng	Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Đình Dũng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Long Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Từ nhiệm ngày 4 tháng 5 năm 2015

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Vũ Công Hưng, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là Công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Licogi 166

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Licogi 166 ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và công ty con, do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Trưởng Ban Giám đốc:

Vũ Công Hưng
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

Số tham chiếu: 60992763/17684328-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Licogi 166

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Licogi 166 ("Công ty") và công ty con được lập ngày 28 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 5 đến trang 35, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

17/03/2016

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Thái Thanh
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0402-2013-004-1



Nguyễn Mạnh Hùng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2401-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		134.735.758.263	103.423.582.542
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	6.275.193.299	2.627.951.289
111	1. Tiền		1.447.193.299	2.627.951.289
112	2. Các khoản tương đương tiền		4.828.000.000	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		950.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	950.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		108.529.632.700	86.055.520.148
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	78.014.338.308	64.211.364.342
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	19.872.560.008	12.411.736.184
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	11.113.412.597	9.666.664.122
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.1	(470.678.213)	(234.244.500)
140	IV. Hàng tồn kho	8	18.152.130.088	14.242.849.177
141	1. Hàng tồn kho		18.152.130.088	14.242.849.177
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		828.802.176	497.261.928
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	828.802.176	497.261.928
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		71.781.245.948	53.314.144.200
220	I. Tài sản cố định		57.050.303.116	37.841.843.822
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	57.050.303.116	37.841.843.822
222	Nguyên giá		103.343.838.653	82.199.243.278
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(46.293.535.537)	(44.357.399.456)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		7.463.102.362	15.391.408.496
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	7.463.102.362	15.391.408.496
260	III. Tài sản dài hạn khác		7.267.840.470	80.891.882
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	7.267.840.470	80.891.882
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		206.517.004.211	156.737.726.742

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		142.808.662.206	94.008.335.312
310	I. Nợ ngắn hạn		140.962.240.463	91.674.561.319
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12.1	4.927.573.809	20.664.780.793
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12.2	62.459.558.217	584.161.499
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	1.193.995.458	941.775.684
314	4. Phải trả người lao động	13	2.523.065.669	1.540.391.212
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	2.416.213.138	2.071.904.436
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	7.417.471.485	11.573.117.627
320	7. Vay ngắn hạn	16	53.121.511.200	46.224.130.581
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	17	6.347.970.174	6.914.970.174
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	554.881.313	1.159.329.313
330	II. Nợ dài hạn		1.846.421.743	2.333.773.993
337	1. Phải trả dài hạn khác		147.671.743	173.773.993
338	2. Vay dài hạn	16	1.698.750.000	2.160.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		63.708.342.005	62.729.391.430
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	63.708.342.005	62.729.391.430
411	1. Vốn cổ phần	19.1	76.000.000.000	76.000.000.000
411a	- Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		76.000.000.000	76.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	19.1	7.616.480.409	7.616.480.409
418	3. Quỹ đầu tư phát triển	19.1	9.163.236.123	9.163.236.123
421	4. Lỗ lũy kế	19.1	(29.071.374.527)	(30.050.325.102)
421a	- (Lỗ)/lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(30.050.325.102)	7.651.141.047
421b	- Lợi nhuận chưa phân phối/(lỗ) năm nay		978.950.575	(37.701.466.149)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		206.517.004.211	156.737.726.742

Đào Lan Tuyết
Người lập

Hà Thị Huệ
Kế toán trưởng



Vũ Công Hưng
Tổng Giám đốc


Ngày 28 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	155.734.888.409	79.211.365.430
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	155.734.888.409	79.211.365.430
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	21	(140.427.928.212)	(102.328.828.539)
20	5. Lợi nhuận/(lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		15.306.960.197	(23.117.463.109)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	307.337.878	33.248.224
22	7. Chi phí tài chính	22	(4.872.736.409)	(5.011.965.096)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(4.872.736.409)	(5.011.965.096)
25	8. Chi phí bán hàng	23	(70.539.076)	(210.228.081)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	(9.821.410.122)	(9.441.354.481)
30	10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		849.612.468	(37.747.762.543)
31	11. Thu nhập khác		129.338.107	46.296.394
32	12. Chi phí khác		-	-
40	13. Lợi nhuận khác		129.338.107	46.296.394
50	14. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế		978.950.575	(37.701.466.149)
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	-	-
60	16. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN		978.950.575	(37.701.466.149)
70	17. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	27	129	(4.961)
71	18. Lãi/(lỗ) suy giảm trên cổ phiếu	27	129	(4.961)


Đào Lan Tuyết
Người lập


Hà Thị Huệ
Kế toán trưởng


Vũ Công Hưng
Tổng Giám đốc



Ngày 28 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		217.115.934.615	105.221.010.776
02	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(179.058.329.407)	(86.372.662.262)
03	Tiền chi trả cho người lao động		(13.244.274.659)	(15.714.903.860)
04	Tiền lãi vay đã trả		(4.860.703.161)	(4.872.750.051)
05	Tiền nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		-	(925.632.321)
06	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		4.596.166.802	3.326.471.233
07	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(5.884.043.976)	(4.011.191.455)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		18.664.750.214	(3.349.657.940)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(22.122.768.361)	-
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		1.490.909.090	1.652.000.000
23	Tiền chi mua khoản đầu tư ngắn hạn		(950.000.000)	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		128.220.448	33.248.224
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động đầu tư		(21.453.638.823)	1.685.248.224
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		103.824.496.685	71.323.651.349
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(97.388.366.066)	(71.194.956.460)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		6.436.130.619	128.694.889

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		3.647.242.010	(1.535.714.827)
60	Tiền đầu năm		2.627.951.289	4.163.666.116
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		6.275.193.299	2.627.951.289



Đào Lan Tuyết
Người lập



Hà Thị Huệ
Kế toán trưởng



Vũ Công Hưng
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Licogi 166 ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102264629 (số cũ: 0103017362) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 18 tháng 5 năm 2007. Công ty cũng được cấp các Giấy chứng nhận sửa đổi sau đó, với thay đổi gần nhất là lần thứ 11 ngày 4 tháng 12 năm 2014.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội kể từ ngày 21 tháng 1 năm 2013 theo Quyết định số 15/QĐ-SGDHN do Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội ký ngày 10 tháng 1 năm 2012.

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện hành là đầu tư xây dựng và thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, công nghiệp và dân dụng; cho thuê thiết bị xây lắp kỹ thuật; khai thác và kinh doanh đá xây dựng; và các hoạt động khác như đăng ký trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 4, tòa nhà JSC 34, ngõ 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là: 78 người (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 90 người).

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có một công ty con là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Vật liệu Xây dựng Licogi 166. Công ty con này được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam dựa trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3001932226 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 8 tháng 9 năm 2015. Công ty con này có trụ sở chính tại mỏ đá Cụp Đụn, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam. Hoạt động chính của công ty con này là khai thác đá, cát, sỏi và đất sét.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu và quyền biểu quyết trong Công ty con này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 *Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty và công ty con là Nhật ký chung.

2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Công ty và công ty con áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 *Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán*

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty và công ty con là đồng Việt Nam (VND).

2.5 *Cơ sở hợp nhất*

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ thời điểm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một niên độ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Các thay đổi trong chính sách kế toán và thuyết minh

Công ty lập báo cáo tài chính hợp nhất lần đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do trong các năm trước công ty không có công ty con. Theo đó, các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm hiện tại và các thông tin cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 tuân thủ với các chính sách kế toán có hiệu lực từ năm 2015 như được trình bày trong phần Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu.

Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ("Thông tư 202") thay thế phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007, và có hiệu lực áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Công ty áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 và có ảnh hưởng tới Công ty trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu và công cụ, - chi phí mua theo phương pháp nhập trước, xuất trước.
dụng cụ

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở - giá vốn nguyên vật liệu, nhân công, chi phí cho thuê
đang phụ và các chi phí có liên quan khác của các công
trình xây lắp chưa được chủ đầu tư nghiệm thu xác
nhận khối lượng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp
nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 *Hàng tồn kho (tiếp theo)*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty và công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

3.4 *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

3.5 *Tài sản cố định hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6 *Khấu hao*

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	25 năm
Máy móc, thiết bị	5 - 10 năm
Phương tiện vận tải	6 - 7 năm
Trang thiết bị văn phòng	5 năm

3.7 *Chi phí đi vay*

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và công ty con.

Chi phí đi vay được hạch toán là chi phí phát sinh trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

3.9 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.10 Dự phòng chi phí bảo hành công trình xây lắp

Công ty và công ty con ghi nhận dự phòng khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) là kết quả của một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Công ty và công ty con có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó. Công ty và công ty con trích lập dự phòng bảo hành công trình xây lắp theo quy định trong hợp đồng với khách hàng nhưng tối đa không vượt quá 5% trên tổng giá trị công trình xây lắp.

3.11 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và công ty con (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau.

- ▶ nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con chỉ định khách hàng thanh toán.
- ▶ nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con dự kiến giao dịch.
- ▶ Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư.
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau.

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch.
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 *Phân chia lợi nhuận*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.13 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ và xây lắp

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo khối lượng xây lắp đã được khách hàng xác nhận.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 *Hợp đồng xây dựng*

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với khối lượng công việc đã hoàn thành thực tế vào ngày kết thúc năm tài chính và đã được khách hàng xác nhận khối lượng đã hoàn thành tại thời điểm đó. Các khoản tăng giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác chỉ được tính vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

3.15 *Thuế*

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty con khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Tiền mặt	130.202.658	203.444.556
Tiền gửi ngân hàng	1.316.990.641	2.424.506.733
Các khoản tương đương tiền (*)	4.828.000.000	-
TỔNG CỘNG	6.275.193.299	2.627.951.289

(*) Các khoản tương đương tiền là tiền gửi bằng VND có kỳ hạn 1 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-chi nhánh Hà Nội và hưởng lãi suất 3,7%/năm.

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi bằng VND tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội, với kỳ hạn 1 năm từ ngày 14 tháng 9 năm 2015 đến ngày 14 tháng 9 năm 2016 và hưởng lãi suất 6%/năm.

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu khách hàng

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Phải thu từ khách hàng	6.508.169.141	6.860.349.007
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 26)	71.506.169.167	57.351.015.335
TỔNG CỘNG	78.014.338.308	64.211.364.342
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(470.678.213)	(234.244.500)

6.2 Trả trước cho người bán

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công ty Cổ phần Cơ khí Hải Thanh	3.592.775.000	-
Công ty TNHH Sao Thổ Hà Tĩnh	8.452.132.884	10.675.125.184
Công ty TNHH Trường Thịnh Phát	3.183.424.874	-
Các khoản trả trước khác	4.644.227.250	1.736.611.000
TỔNG CỘNG	19.872.560.008	12.411.736.184

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Dự phòng</i>
Đặt cọc	-	-	600.000.000	-
Tạm ứng cho nhân viên	10.199.615.977	-	4.821.178.647	-
Phải thu khác	913.796.620	-	4.245.485.475	-
TỔNG CỘNG	11.113.412.597	-	9.666.664.122	-
<i>Trong đó:</i>				
<i>Phải thu khác</i>	<i>11.113.412.597</i>	<i>-</i>	<i>9.066.664.122</i>	<i>-</i>
<i>Phải thu khác từ các bên liên quan (Thuyết minh số 26)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>600.000.000</i>	<i>-</i>

8. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>
Nguyên, vật liệu	1.085.492.571	-	2.456.732.121	-
Công cụ, dụng cụ	125.245.319	-	92.534.205	-
Chi phí khai thác đá dở dang	520.272.583	-	-	-
Công trình xây lắp dở dang (*)	16.421.119.615	-	11.693.582.851	-
TỔNG CỘNG	18.152.130.088	-	14.242.849.177	-

(*) Công trình xây lắp dở dang tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm chi phí xây lắp chưa được nghiệm thu của các công trình sau:

Đơn vị tính: VND

<i>Công trình</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Bê tông đĩnh đập – Bản Chát	3.871.872.319	9.847.897.405
Quốc lộ 1A – Quảng Trị	7.824.333.639	1.662.963.629
Hạ Long – Vân Đồn	2.201.259.323	-
Kè bảo vệ Sông Hậu	2.443.550.208	27.000.000
Trung tâm thông tin miền Trung – Đà Nẵng	80.104.126	155.721.817
	16.421.119.615	11.693.582.851

Công ty Cổ phần Licogi 166

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Trang thiết bị văn phòng	Đơn vị tính: VND
Nguyên giá:					
Số đầu năm	10.389.871.961	60.588.469.095	10.830.456.842	390.445.380	82.199.243.278
- Xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành	20.000.000.000	5.610.706.993	-	-	25.610.706.993
- Thanh lý	(1.835.615.314)	(2.413.493.506)	(217.002.798)	-	(4.466.111.618)
Số cuối năm	28.554.256.647	63.785.682.582	10.613.454.044	390.445.380	103.343.838.653
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	-	13.550.934.997	9.363.690.409	341.545.380	23.256.170.786
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số đầu năm	1.790.179.490	32.534.932.830	9.668.424.041	363.863.095	44.357.399.456
- Khấu hao trong năm	306.183.042	4.070.558.627	645.064.137	9.780.000	5.031.585.806
- Thanh lý	(595.546.604)	(2.282.900.324)	(217.002.797)	-	(3.095.449.725)
Số cuối năm	1.500.815.928	34.322.591.133	10.096.485.381	373.643.095	46.293.535.537
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	8.599.692.471	28.053.536.265	1.162.032.801	26.582.285	37.841.843.822
Số cuối năm	27.053.440.719	29.463.091.449	516.968.663	16.802.285	57.050.303.116
Trong đó:					
Tài sản sử dụng để cầm cố /thế chấp	7.053.440.718	26.880.448.225	412.533.333	-	34.346.422.276

Một số tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại là 34.346.422.276 VND được Công ty sử dụng để thế chấp cho các khoản vay ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như được trình bày tại Thuyết minh số 16.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Máy móc thiết bị thi công chờ kiểm định	6.427.889.362	-
Quyền sử dụng đất tại Nhơn Trạch - Đồng Nai	1.035.213.000	1.035.213.000
Mỏ đá Sao Thổ, Hà Tĩnh (*)	-	14.356.195.496
TỔNG CỘNG	<u>7.463.102.362</u>	<u>15.391.408.496</u>

(*) Trong năm 2015, toàn bộ chi phí xây dựng cơ bản dở dang thuộc dự án Mỏ đá Sao Thổ, Hà Tĩnh đã được Công ty sử dụng để góp vốn thành lập công ty con là Công ty TNHH Một thành viên Vật liệu Xây dựng Licogi 166.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngắn hạn		
Chi phí sửa chữa máy móc	281.006.333	-
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	387.483.002	158.605.167
Chi phí trả trước về thuê hoạt động	62.800.000	179.667.086
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	97.512.841	158.989.675
TỔNG CỘNG	<u>828.802.176</u>	<u>497.261.928</u>
Dài hạn		
Phí cấp quyền khai thác khoáng sản và tài sản mỏ khác	6.954.016.909	-
Chi phí trả trước về thuê hoạt động	233.300.000	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	80.523.561	80.891.882
TỔNG CỘNG	<u>7.267.840.470</u>	<u>80.891.882</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

12.1 Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>
Phải trả cho người bán				
- Công ty Cổ phần Khai thác Đá Hung Thịnh	1.416.208.880	1.416.208.880	-	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đại Thành	662.215.117	662.215.117	-	-
- Công ty Cổ phần CONECO Miền Trung	-	-	8.201.726.400	8.201.726.400
- Công ty Cổ phần Cơ khí Hải Thành	-	-	2.471.410.046	2.471.410.046
- Phải trả cho người bán khác	2.381.924.674	2.381.924.674	4.473.430.501	4.473.430.501
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 26)	467.225.138	467.225.138	5.518.213.846	5.518.213.846
TỔNG CỘNG	4.927.573.809	4.927.573.809	20.664.780.793	20.664.780.793

12.2 Người mua trả tiền trước

Đơn vị tính: VND

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công ty Cổ phần BOT Biên Cương	62.166.635.400	-
Đối tượng khác	292.922.817	584.161.499
TỔNG CỘNG	62.459.558.217	584.161.499

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số phải nộp trong năm</i>	<i>Số đã nộp trong năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
Thuế giá trị gia tăng	429.387.257	1.482.100.319	1.042.818.384	961.589.332
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 25.1)	65.739.762	-	-	65.739.762
Thuế thu nhập cá nhân	445.566.775	167.349.604	447.331.905	165.584.474
Các loại thuế khác	1.081.890	-	-	1.081.890
	941.775.684	1.649.449.923	1.490.150.289	1.193.995.458

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Chi phí lãi vay trích trước	89.551.454	77.518.206
Chi phí thưởng cho nhân viên	-	605.000.000
Chi phí nhân công, thuê máy, mua bê tông	2.326.661.684	1.298.477.139
Các khoản khác	-	90.909.091
TỔNG CỘNG	<u>2.416.213.138</u>	<u>2.071.904.436</u>

15. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Khoản ứng trước từ Công ty Cổ phần Licogi 16	3.700.000.000	3.700.000.000
Tiền phạt chậm nộp thuế	-	492.603.580
Bảo hiểm xã hội, y tế	157.885.010	3.912.136.150
Kinh phí công đoàn	363.231.038	338.739.477
Cổ tức phải trả	39.070.600	39.355.600
Thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát	304.591.035	307.000.000
Phải trả tạm ứng thiếu của nhân viên	1.412.501.007	1.351.294.554
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.440.192.795	1.431.988.286
TỔNG CỘNG	<u>7.417.471.485</u>	<u>11.573.117.627</u>
<i>Trong đó</i>		
<i>Phải trả khác</i>	<i>3.658.272.919</i>	<i>7.873.117.627</i>
<i>Phải trả khác cho các bên liên quan (Thuyết minh số 26)</i>	<i>3.759.198.566</i>	<i>3.700.000.000</i>

Công ty Cổ phần Licogi 166

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. VAY

	Đơn vị tính: VND				
	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị
Vay ngắn hạn					Số có khả năng trả nợ
Vay ngân hàng	44.744.130.581	44.744.130.581	100.624.496.685	95.908.366.066	49.460.261.200
Nợ dài hạn đến hạn phải trả	1.480.000.000	1.480.000.000	3.661.250.000	1.480.000.000	3.661.250.000
	46.224.130.581	46.224.130.581	104.285.746.685	97.388.366.066	53.121.511.200
Vay dài hạn					
Vay ngân hàng	2.160.000.000	2.160.000.000	3.200.000.000	3.661.250.000	1.698.750.000
	2.160.000.000	2.160.000.000	3.200.000.000	3.661.250.000	1.698.750.000
TỔNG CỘNG	48.384.130.581	48.384.130.581	107.485.746.685	101.049.616.066	54.820.261.200

16.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất (%/năm)	Đơn vị tính: VND	
				Hình thức đảm bảo	Nhà văn phòng, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	49.460.261.200	Từ 8 đến 9 tháng, đáo hạn từ ngày 7 tháng 5 năm 2016 đến ngày 25 tháng 8 năm 2016	9,2%-10%		
TỔNG CỘNG	49.460.261.200				

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. VAY (tiếp theo)

16.2 Các khoản vay ngân hàng dài hạn

Chi tiết khoản vay ngân hàng dài hạn được trình bày như sau:

<i>Đơn vị tính: VND</i>				
<i>Ngân hàng</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Kỳ hạn trả gốc</i>	<i>Lãi suất (%/năm)</i>	<i>Hình thức đảm bảo</i>
		48 tháng, đáo hạn từ quý I năm 2016 đến quý IV năm 2019		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	5.360.000.000		10,5%	Máy móc, thiết bị
<i>Trong đó:</i>				
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	<i>3.661.250.000</i>			
<i>Vay dài hạn</i>	<i>1.698.750.000</i>			

17. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Thay đổi khoản dự phòng bảo hành công trình được trình bày như sau:

<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Dự phòng chi phí bảo hành</i>
Số đầu năm	6.914.970.174
- Tăng trong kỳ	-
- Sử dụng trong kỳ	<u>567.000.000</u>
Số cuối năm	<u><u>6.347.970.174</u></u>

Dự phòng bảo hành công trình xây lắp được xác định theo quy định trong hợp đồng với khách hàng. Số dư dự phòng chủ yếu liên quan đến Công trình Thủy điện Bản Chát, được trích ở mức 3% trên tổng doanh thu từ công trình này (không bao gồm phần khối lượng thuộc trách nhiệm bảo hành của thầu phụ).

18. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

<i>Đơn vị tính: VND</i>		
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Số đầu năm	1.159.329.313	2.166.789.647
Chi trong năm	<u>(604.448.000)</u>	<u>(1.007.460.334)</u>
Số cuối năm	<u><u>554.881.313</u></u>	<u><u>1.159.329.313</u></u>

Công ty Cổ phần Licogi 166

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lỗ lũy kế	Đơn vị tính: VND
Năm trước					
Số đầu năm	76.000.000.000	7.616.480.409	9.163.236.123	7.705.074.962	100.484.791.494
- Lỗ trong năm	-	-	-	(37.701.466.149)	(37.701.466.149)
- Giảm khác	-	-	-	(53.933.915)	(53.933.915)
Số cuối năm	<u>76.000.000.000</u>	<u>7.616.480.409</u>	<u>9.163.236.123</u>	<u>(30.050.325.102)</u>	<u>62.729.391.430</u>
Năm nay					
Số đầu năm	76.000.000.000	7.616.480.409	9.163.236.123	(30.050.325.102)	62.729.391.430
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	978.950.575	978.950.575
Số cuối năm	<u>76.000.000.000</u>	<u>7.616.480.409</u>	<u>9.163.236.123</u>	<u>(29.071.374.527)</u>	<u>63.708.342.005</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Tổng số	Cổ phiếu thường
Vốn góp	76.000.000.000	76.000.000.000	76.000.000.000	76.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	7.616.480.409	7.616.480.409	7.616.480.409	7.616.480.409
TỔNG CỘNG	83.616.480.409	83.616.480.409	83.616.480.409	83.616.480.409

19.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
Cổ phiếu đăng ký phát hành	7.600.000	76.000.000.000	7.600.000	76.000.000.000
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.600.000	76.000.000.000	7.600.000	76.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	7.600.000	76.000.000.000	7.600.000	76.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
Cổ phiếu đang lưu hành	7.600.000	76.000.000.000	7.600.000	76.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông	7.600.000	76.000.000.000	7.600.000	76.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	7.600.000	76.000.000.000	7.600.000	76.000.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND (2014: 10.000 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. DOANH THU

20.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Tổng doanh thu	155.734.888.409	79.211.365.430
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán hàng	7.552.041.163	55.189.113.382
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.583.035.160	8.310.245.594
Doanh thu hợp đồng xây dựng	146.599.812.086	15.712.006.454
Các khoản giảm trừ doanh thu	<u>-</u>	<u>-</u>
Doanh thu thuần	<u>155.734.888.409</u>	<u>79.211.365.430</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu đối với các bên thứ ba</i>	23.199.176.594	19.002.644.958
<i>Doanh thu đối với bên liên quan</i> (Thuyết minh số 26)	132.535.711.815	60.208.720.472

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận trong năm và tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đang thực hiện như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Doanh thu được ghi nhận trong năm của hợp đồng xây dựng đã hoàn thành	1.492.637.373	-
Doanh thu được ghi nhận trong năm của hợp đồng xây dựng đang thực hiện	<u>145.107.174.713</u>	<u>15.712.006.454</u>
TỔNG CỘNG	<u>146.599.812.086</u>	<u>15.712.006.454</u>
Tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đang thực hiện đến ngày cuối năm	152.981.646.749	15.712.006.454

20.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lãi tiền gửi và thu nhập tài chính khác	<u>307.337.878</u>	<u>33.248.224</u>
TỔNG CỘNG	<u>307.337.878</u>	<u>33.248.224</u>

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	7.443.677.160	54.903.254.158
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.176.343.980	9.418.448.350
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	<u>131.807.907.072</u>	<u>38.007.126.031</u>
TỔNG CỘNG	<u>140.427.928.212</u>	<u>102.328.828.539</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lãi tiền vay	4.872.736.409	5.011.965.096
TỔNG CỘNG	4.872.736.409	5.011.965.096

23. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Các khoản chi phí bán hàng		
Chi phí nhân công	70.539.076	210.228.081
	70.539.076	210.228.081
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân công	5.522.665.862	5.853.432.945
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	4.298.744.260	3.587.921.536
	9.821.410.122	9.441.354.481
TỔNG CỘNG	9.891.949.198	9.651.582.562

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí nguyên vật liệu	87.686.220.956	75.117.801.805
Chi phí nhân công	15.464.484.404	12.825.265.077
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.031.585.806	8.003.241.415
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.464.216.246	14.247.412.534
Chi phí khác	3.673.369.998	1.786.690.270
TỔNG CỘNG	150.319.877.410	111.980.411.101

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp cho Công ty và công ty con là 22% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

25.1 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và công ty con khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

25.1 Thuế TNDN hiện hành (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu lợi nhuận thuần trước thuế và thu nhập chịu thuế.

	Năm nay	Đơn vị tính: VND Năm trước
Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	978.950.575	(37.701.466.149)
<i>Các điều chỉnh lợi nhuận/(lỗ) theo kế toán</i>		
Thù lao của Hội đồng Quản trị không trực tiếp điều hành	204.000.000	-
Điều chỉnh dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(27.603.617)	-
Lợi nhuận/(lỗ) điều chỉnh trước thuế và chưa căn trừ lỗ năm trước	1.155.346.958	(37.701.466.149)
<i>Trong đó:</i>		
Lợi nhuận/(lỗ) điều chỉnh trước thuế và chưa căn trừ lỗ năm trước của công ty mẹ	1.182.950.575	(37.701.466.149)
Lỗ điều chỉnh trước thuế của công ty con	(27.603.617)	-
Lỗ năm trước chuyển sang	(1.182.950.575)	-
Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm hiện hành	-	-
Thuế TNDN ước tính trong năm hiện hành	-	-
Thuế TNDN phải trả đầu năm	65.739.762	991.372.083
Thuế TNDN đã trả trong năm	-	(925.632.321)
Thuế TNDN phải trả cuối năm (Thuyết minh số 13)	65.739.762	65.739.762

25.2 Thuế thu nhập hoãn lại

Lỗ chuyển sang từ năm trước

Công ty và công ty con được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty và công ty con có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 36.546.119.191 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 37.701.466.149 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Công ty

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2015	Không được chuyển lỗ	Đơn vị tính: VND
					Chưa chuyển lỗ tại ngày 31/12/2015
2014	2019	(*) 37.701.466.149	1.182.950.575	-	36.518.515.574
TỔNG CỘNG		37.701.466.149	1.182.950.575	-	36.518.515.574

Công ty con

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2015	Không được chuyển lỗ	Đơn vị tính: VND
					Chưa chuyển lỗ tại ngày 31/12/2015
2015	2020	(*) 27.603.617	-	-	27.603.617
TỔNG CỘNG		27.603.617	-	-	27.603.617

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

25.2 Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

(*) Lỗ tính thuế theo tờ khai quyết toán thuế năm chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ nêu trên do không thể dự tính chắc chắn lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty và công ty con với các bên liên quan trong năm bao gồm:

<i>Đơn vị tính: VND</i>				
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty Cổ phần Licogi 16	Cổ đồng chính	Doanh thu bán đá	7.552.041.163	42.779.578.000
		Doanh thu xây lắp	123.609.148.108	11.801.556.170
		Doanh thu cho thuê thiết bị	1.374.522.544	5.481.695.962
		Phải thu chuyển sang từ Chi nhánh Công ty Cổ phần Licogi 16 tại Lai Châu	16.456.439.203	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Licogi 16 tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	Doanh thu cung cấp điện nước	-	22.600.976
Chi nhánh Công ty Cổ phần Licogi 16 tại Lai Châu	Cùng Tập đoàn	Doanh thu cung cấp điện nước	-	17.453.772
		Các khoản phí phải trả	-	1.798.963.770
Công ty Cổ phần Licogi 13 – Vật liệu Xây dựng	Cùng Tập đoàn	Doanh thu cung cấp điện nước	-	20.274.830
		Thanh toán tiền mua nguyên vật liệu	3.132.024.938	-
Công ty Cổ phần Licogi 17	Cùng Tập đoàn	Doanh thu cung cấp điện nước	-	85.560.762

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Công ty và công ty con bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan cũng như mua hàng từ các bên liên quan theo mức giá thỏa thuận theo hợp đồng.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty và công ty con chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty và công ty con (năm 2014: 0). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6.1)				
Công ty Cổ phần Licogi 16	Cổ đông chính	Doanh thu xây lắp	71.431.788.993	38.890.071.011
Chi nhánh Công ty Cổ phần Licogi 16 tại Lai Châu	Cùng tập đoàn	Doanh thu xây lắp	-	18.255.402.973
Công ty Cổ phần Licogi 13 – Xây dựng và Kỹ thuật Công trình	Cùng tập đoàn	Cung cấp dịch vụ	74.380.174	194.380.174
Công ty Cổ phần Licogi 17	Cùng tập đoàn	Bán hàng hóa	-	9.755.822
Công ty Cổ phần Licogi 6	Cùng tập đoàn	Bán hàng hóa	-	1.405.355
			71.506.169.167	57.351.015.335

Phải thu khác (Thuyết minh số 7)

Công ty Cổ phần Licogi 16	Cổ đông chính	Đặt cọc	-	600.000.000
			-	600.000.000

Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 12.1)

Chi nhánh Công ty Cổ phần Licogi 16 tại Lai Châu	Cùng tập đoàn	Mua nguyên vật liệu	-	1.798.963.770
Công ty Cổ phần Licogi 13 - Vật liệu Xây dựng	Cùng tập đoàn	Mua nguyên vật liệu và thiết bị	467.225.138	3.719.250.076
			467.225.138	5.518.213.846

Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 15)

Công ty Cổ phần Licogi 16	Cổ đông chính	Ứng trước cho Công ty	3.700.000.000	3.700.000.000
Công ty Cổ phần Licogi 15	Cùng tập đoàn	Phải trả về hợp đồng xây dựng	59.198.566	-
			3.759.198.566	3.700.000.000

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Ban Giám đốc:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	1.125.813.001	2.064.597.750
TỔNG CỘNG	1.125.813.001	2.064.597.750

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho phần trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	978.950.575	(37.701.466.149)
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>978.950.575</u>	<u>(37.701.466.149)</u>
Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	<u>978.950.575</u>	<u>(37.701.466.149)</u>
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>7.600.000</u>	<u>7.600.000</u>
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm.	<u>7.600.000</u>	<u>7.600.000</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	129	(4.961)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	129	(4.961)

28. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Bộ phận xây lắp thực hiện đầu tư xây dựng và thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, công nghiệp và dân dụng và cho thuê thiết bị xây lắp kỹ thuật.

Bộ phận khai thác và kinh doanh đá thực hiện khai thác và kinh doanh đá xây dựng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

	<i>Bộ phận xây lắp</i>	<i>Bộ phận khai thác và kinh doanh đá</i>	<i>Loại trừ</i>	<i>Tổng cộng</i>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày				
Doanh thu				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	148.182.847.246	7.552.041.163	-	155.734.888.409
Tổng doanh thu	148.182.847.246	7.552.041.163	-	155.734.888.409
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trước thuế của bộ phận	1.417.394.609	(438.444.034)	-	978.950.575
Lợi nhuận thuần trước thuế				978.950.575
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp				-
Lợi nhuận thuần sau thuế				978.950.575
Tài sản và công nợ				
<i>Tài sản bộ phận</i>	186.471.484.685	28.022.048.827	(7.976.529.301)	206.517.004.211
<i>Tài sản không phân bổ</i>				-
Tổng tài sản				206.517.004.211
<i>Công nợ bộ phận</i>	142.735.539.063	8.049.652.444	(7.976.529.301)	142.808.662.206
<i>Công nợ không phân bổ</i>				-
Tổng công nợ				142.808.662.206
Các thông tin bộ phận khác				
Chi phí hình thành tài sản cố định				
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	5.610.706.993	20.000.000.000	-	25.610.706.993
<i>Khấu hao</i>	5.031.585.806	-	-	5.031.585.806
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày				
Doanh thu				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	24.022.252.048	55.189.113.382	-	79.211.365.430
Tổng doanh thu	24.022.252.048	55.189.113.382	-	79.211.365.430
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Lỗ thuần trước thuế của bộ phận	(31.199.001.079)	(6.502.465.070)	-	(37.701.466.149)
Lỗ thuần trước thuế				(37.701.466.149)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp				-
Lỗ thuần sau thuế				(37.701.466.149)
Tài sản và công nợ				
<i>Tài sản bộ phận</i>	152.159.654.552	4.578.072.190	-	156.737.726.742
<i>Tài sản không phân bổ</i>				-
Tổng tài sản				156.737.726.742
<i>Công nợ bộ phận</i>	94.008.335.312	-	-	94.008.335.312
<i>Công nợ không phân bổ</i>				-
Tổng công nợ				94.008.335.312
Các thông tin bộ phận khác				
Chi phí hình thành tài sản cố định				
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	18.565.875.501	-	-	18.565.875.501
<i>Khấu hao</i>	8.003.241.414	-	-	8.003.241.414



LCS BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

PHẦN VI CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty Cổ phần LICOGI 16:

Công ty Cổ phần Licogi 16 là thành viên sáng lập của Công ty. Hiện nay, Công ty Cổ phần Licogi 16 đang nắm giữ 3.527.753 cổ phần của Công ty tương ứng với tỷ lệ 46,42 % tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Công ty Cổ phần Licogi 16 đã đăng ký niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là LCG.

2. Công ty TNHH MTV VLXD Licogi 166: Là Công ty con của Công ty CP Licogi 166 là pháp nhân đại diện tại mỏ đá Licogi 166 – Huyện Kỳ Anh – Tỉnh Hà Tĩnh.



LCS
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

PHẦN VII

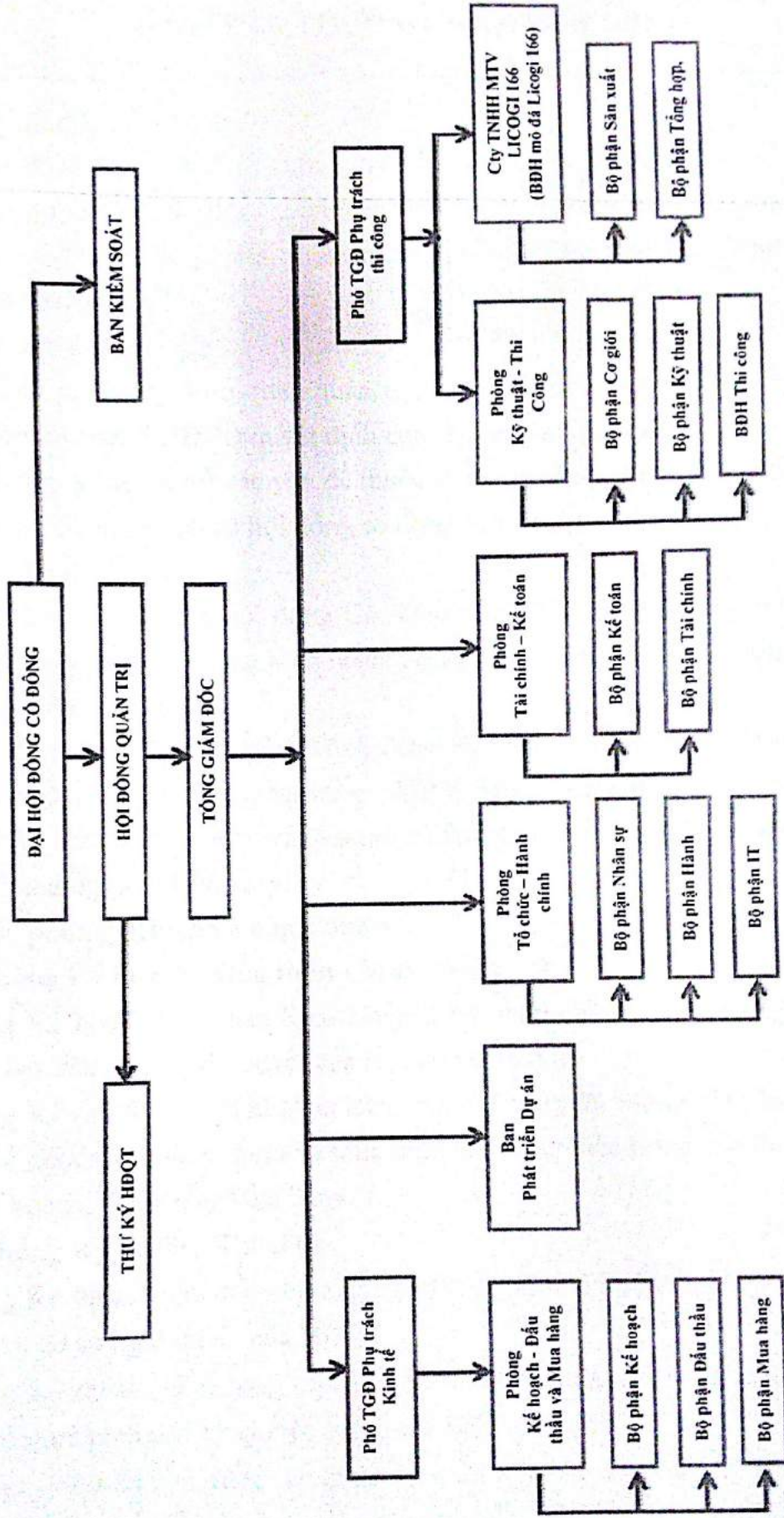
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ

1. Sơ đồ tổ chức:

LCS
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 166



2. Đại hội đồng Cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

3. Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHCĐ quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

4. Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

5. Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

6. Các phòng nghiệp vụ của Công ty:

a. Phòng Kế hoạch - Đấu thầu - Mua hàng:

Phòng Kế hoạch Đấu thầu Mua hàng là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ được thành lập trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Phòng Kế hoạch Đấu thầu Mua hàng của Công ty là phòng chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu và thực hiện các công việc trong các lĩnh vực Kinh tế, Kế hoạch, Đấu thầu, Mua hàng.

b. Phòng Kỹ thuật - Thi công:

Phòng Kỹ thuật – Thi công là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty, thành lập trên cơ sở nghị quyết của HĐQT.

Phòng Kỹ thuật – Thi công có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và thực hiện các công việc trong các lĩnh vực sau:

- Quản lý dự án bao gồm: Tổ chức và triển khai dự án, quản lý kỹ thuật, khối lượng, chất lượng, tiến độ, an toàn.

- Quản lý máy móc thiết bị, vật tư, nguyên nhiên vật liệu, công cụ, dụng cụ phục vụ sản xuất, thi công.

- Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

Công ty thực hiện công tác tổ chức và triển khai các hoạt động thi công xây lắp, khoa học kỹ thuật và quản lý xe máy thiết bị của Công ty.

c. Phòng Tài chính – Kế toán:

Phòng Kế toán- Tài chính là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty được thành lập trên cơ sở nghị quyết của HĐQT. Phòng Tài chính – Kế toán của có chức năng tham mưu và thực hiện các công việc trong các lĩnh vực sau:

- Công tác tài chính;

- Công tác kế toán;

- Kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty;

- Quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn Công ty.

d. Phòng Tổ chức – Hành chính:

Phòng Tổ chức – Hành chính là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty được thành lập trên cơ sở nghị quyết của HĐQT.

Phòng Tổ chức – Hành Chính có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc thực hiện các công việc trong các lĩnh vực sau:

- Công tác tổ chức, nhân sự;

- Công tác Hành chính, văn phòng.

d. Ban phát triển dự án:

Ban phát triển dự án là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu và thực hiện các công việc trong công tác tiếp thị đấu thầu, quảng bá hình ảnh, xây dựng thương hiệu, tìm kiếm thông tin, tìm kiếm dự án tạo việc làm cho Công ty.

e. Các Ban điều hành Công trường: Là các đơn vị trực tiếp triển khai thực hiện các dự án thi công xây lắp và sản xuất của công ty sau khi hợp đồng được ký kết.

II. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

1. Thành phần Ban Tổng Giám đốc công ty

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	CHỨC VỤ
Ông Vũ Công Hưng	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Đình Dũng	Phó Tổng Giám đốc

2. Tóm tắt lý lịch các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc

- Ông Vũ Công Hưng – Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 18/12/1973

Nơi sinh: Hải Dương

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Phòng B2410, nhà B chung cư 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Tp Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng

- Ông Vũ Đình Dũng – Phó Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 27/12/1958

Nơi sinh: Hải Dương

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: P. 303 - A11 - Thanh Xuân Bắc - Thanh Xuân - Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng

3. Thay đổi thành viên Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2015, Công ty có sự thay đổi số lượng thành viên Ban Tổng Giám đốc, như sau:

- Ông Nguyễn Long Hưng được chấp thuận thôi việc theo nguyện vọng cá nhân theo quyết định số: 05/2015/QĐ-HĐQT ngày 4/5/2015 của HĐQT.

4. Chính sách đối với người lao động

- Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Trên cơ sở chế độ chung, Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày và 5,5 ngày/tuần. Tuy nhiên, thời gian làm việc tại các công trường sẽ được bố trí phù hợp với yêu cầu thi công trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật lao động.

Nghỉ Lễ, Tết, phép: Toàn thể CBCNV của Công ty được nghỉ Lễ, Tết và phép theo đúng Quy định của Luật lao động.

Điều kiện làm việc: Đối với lao động gián tiếp: Người lao động làm việc tại Văn phòng Công ty tại Tầng 4 Tòa nhà JSC34, ngõ 164 đường Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân, Hà Nội được trang bị khang trang hiện đại; đối với lao

động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ theo đúng yêu cầu của Pháp luật.

- Chính sách đào tạo:

Xác định sự phát triển bền vững của Công ty chính đội ngũ CBCNV tâm huyết có trình độ chuyên môn, kỹ năng chuyên môn hoá cao trong tất cả các bộ phận công tác, do vậy Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

Trong năm 2015, Công ty Tổ chức thành công nhiều chương trình đào tạo như: Kỹ năng lập kế hoạch, Kỹ năng thuyết trình, Đào tạo nâng cao kỹ năng cho cán bộ quản lý cấp trung và các cũng như trong những năm tiếp theo Công ty vẫn sẽ dành nguồn ngân sách cố định định cho hoạt động đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động, đưa chính sách này trở thành chính sách đãi ngộ để thu hút người lao động.

- Chính sách lương:

Công ty xây dựng và thực hiện chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề, đảm bảo người lao động hưởng mức lương tương xứng với công sức đóng góp, trình độ nghiệp vụ chuyên môn, kinh nghiệm của mỗi người và phù hợp với các quy định của Nhà nước.

- Chính sách thưởng:

Ngoài việc trả lương hàng tháng cho người lao động, hàng Quý, công ty đều xếp loại lao động dựa theo các chỉ tiêu năng suất, kỹ luật để khen thưởng, mức thưởng cho mỗi CBCNV bình quân từ nửa tháng đến một lương/quý.

Công ty còn xây dựng quỹ khen thưởng đặc biệt của Giám đốc, để khen thưởng đột xuất, kịp thời đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong sáng kiến lao động sản xuất ...

- Chính sách phúc lợi và chăm sóc người lao động:

Quan tâm đến phúc lợi của người lao động, ngoài việc đóng Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm xã hội, công ty còn mua Bảo hiểm tai nạn lao động, Lãnh đạo Công ty cùng Ban chấp hành Công đoàn thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, trợ cấp, tặng quà cho gia đình CBCNV khi gặp khó khăn, hoạn nạn hoặc hiếu hỷ. Khi điều kiện sản xuất cho phép Công ty thường tổ chức các chuyến đi du lịch, nghỉ dưỡng cho CBCNV trung bình mỗi năm một lần.

PHẦN VIII
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu

a. Ủy viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông Vũ Công Hưng	Chủ tịch	
Ông Bùi Dương Hùng	Ủy viên	Ủy viên độc lập
Ông Nguyễn Quốc Đồng	Ủy viên	Ủy viên độc lập
Ông Vũ Đình Dũng	Ủy viên	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Đình Tuấn	Ủy viên	Ủy viên độc lập
Ông Lê Văn Hoạch	Ủy viên	Ủy viên độc lập

Hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ theo Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị đề ra chủ trương, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm và dài hạn trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua, Hội đồng quản trị chỉ đạo và điều hành Ban Tổng Giám đốc công ty tổ chức thực hiện.

HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban mà phân công từng thành viên HĐQT phụ trách từng phần công việc cụ thể như: phụ trách đầu tư, xây dựng cơ bản, Tổ chức nhân sự, Tài chính ...

Ông Vũ Công Hưng – Chủ tịch HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 18/12/1973

Địa chỉ thường trú: Phòng B2410, nhà B chung cư 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng.

Ông Bùi Dương Hùng – Ủy viên Hội đồng quản trị

Ngày tháng năm sinh: 02/9/1958

Địa chỉ thường trú: Số 4A, khu nhà ở thấp tầng LICOGI 13, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Ông Nguyễn Quốc Đồng - Ủy viên Hội đồng Quản trị



LCS
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Ngày tháng năm sinh: 31/08/1979
Địa chỉ thường trú: D120, Chung cư đường số 20, phường 5, Gò Vấp,
Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi, Thạc sỹ QTKD

Ông Trần Đình Tuấn – Ủy viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 20/08/1958
Địa chỉ thường trú: Số 25 - D6, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán

Ông Vũ Đình Dũng – Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.

Ngày tháng năm sinh: 27/12/1958
Địa chỉ thường trú: P. 303 - A11 - Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Xây dựng

Ông Lê Văn Hoạch – Ủy viên Hội đồng quản trị

Ngày tháng năm sinh: 18/8/1959
Địa chỉ thường trú: Số 23-D6 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy thủy lực, Cử nhân Kinh tế, Lý luận chính trị cao cấp.

b. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Bà Nguyễn Thị Thuỷ	Trưởng ban	
Ông Nguyễn Anh Tú	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Hương	Thành viên	

Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Được quyền xem xét, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính và các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bảo đảm tính chính xác, trung thực về tình hình hoạt động của Công ty, nhằm đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư.

Hàng năm Ban Kiểm soát có báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư của Công ty, đồng thời đưa ra những kiến nghị đối với HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét quyết định.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã định kỳ tổ chức họp nhằm đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời nắm bắt và chỉ đạo xử lý các vấn đề vướng

mắc. Để linh hoạt trong quản lý, điều hành, một số trường hợp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình bằng hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua nhiều nghị quyết, quyết định và các tài liệu quan trọng liên quan đến cơ cấu tổ chức và định hướng phát triển của Công ty, nổi bật như sau:

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	Số 01/2015/NQ-HĐQT	3/4/2015	Quyết Nghị thông qua: Bán thanh lý khu nhà văn phòng tại Khu kinh tế Nghi Sơn – Thanh Hóa.
2	Số 02/2015/QĐ-HĐQT	9/4/2015	Phê duyệt chủ trương đầu tư xe máy thiết bị thi công.
3	Số 03/2015/NQ-HĐQT	23/4/2015	Quyết nghị thông qua thời gian, nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
4	Số 04/2015/NQ-HĐQT	24/4/2015	Quyết nghị thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, Phê duyệt kế hoạch 5 năm 2015-2019, Phê duyệt sắp xếp lại nhân sự BTGD và các Phòng ban công ty.
5	Số 05/2015/QĐ-HĐQT	4/5/2015	Quyết định chấp thuận đơn xin thôi việc và miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với Ông Nguyễn Long Hưng.
6	Số 06/2015/NQ-HĐQT	22/6/2015	Quyết nghị thông qua Bán thanh lý máy cẩu Hitachi KH 180.
7	Số 07/2015/NQ-HĐQT	21/7/2015	Quyết nghị thông qua Bán thanh lý 02 xe Lu hiệu SAKAI 512.
8	Số 09/2015/NQ-HĐQT	7/9/2015	Quyết nghị thông qua chủ chương thành lập Công ty TNHH Một thành viên Vật liệu xây dựng Licogi 166 tại xã Kỳ Phương, Thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.
9	Số 10/2015/NQ-HĐQT	24/11/2015	Quyết nghị thông qua việc điều chỉnh giảm giá trị đầu tư, thời điểm đầu tư và thay đổi danh mục đầu tư thiết bị máy công trình năm 2015.



LCS
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

10	Số 11/2015/QĐ-HĐQT	11/12/2015	<i>Quyết định Thôi đảm nhiệm chức vụ quyền Trưởng phòng Kỹ thuật Thi công.</i>
----	--------------------	------------	--

- Chỉ đạo sát sao Ban điều hành trong quá trình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, đầu tư mà Đại Hội đồng cổ đông Công ty đặt ra.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2015, Ban Kiểm Soát đã định kỳ thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát tình hình hoạt động của Công ty bao gồm các nội dung:

- Thẩm định báo cáo tài chính;
- Xác định tình hình thực hiện kế hoạch SXKD;
- Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Xem xét việc ban hành nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc;

- Xem xét việc thực hiện chế độ tài chính kế toán, công tác quản lý kinh tế và các mặt hoạt động khác có liên quan trong quá trình hoạt động của công ty.

4. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Công ty đã tiến hành chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

Stt	Đối tượng	Mức chi/tháng	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000 VNĐ	
2	Ủy viên HĐQT & Trưởng Ban kiểm soát	3.000.000 VNĐ	
3	Thành viên BKS	2.000.000 VNĐ	
4	Thư ký HĐQT	1.000.000 VNĐ	

5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng tại thời 6/04/2015 (thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 theo danh sách Tổng hợp người sở



LCS
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

hữu chứng khoán do VSD cấp ngày 9/4/2015 số V394/2015-LCS/VSD-ĐK) được thống kê như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP	Tỷ lệ/ VDL
1	Vũ Công Hưng	Chủ tịch HĐQT/TGD	85.000	1,12%
2	Bùi Dương Hùng	UV HĐQT	0	0%
3	Nguyễn Quốc Đông	UV HĐQT	3.000	0,04%
4	Vũ Đình Dũng	UV HĐQT/Phó TGD	14.300	0,19%
5	Trần Đình Tuấn	UV HĐQT	4.000	0,05%
6	Lê Văn Hoạch	UV HĐQT	4.800	0,06%
7	Nguyễn Long Hưng	Phó TGD	0	0,0%
8	Nguyễn Thị Thuỷ	Trưởng BKS	3.000	0,04%
9	Nguyễn Anh Tú	Thành viên BKS	18.000	0,24%
10	Nguyễn Văn Hương	Thành viên BKS	0	0%
11	Hà Thị Huệ	Kế toán trưởng	5.100	0,07%

6. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ và người có liên quan

a. Giao dịch cổ phiếu: Không có

b. Các giao dịch khác: Không có

II. DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

1. Dữ liệu về cổ đông

Theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp ngày 16/3/2016, số liệu về cổ đông của Công ty được thống kê như sau:

Tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty: 7.600.000 cổ phần

Tổng số cổ đông của Công ty: 393 cổ đông

Trong đó:

Cổ đông là tổ chức: 13 cổ đông nắm giữ 3.871.511 cổ phần

Cổ đông là cá nhân: 380 cổ đông nắm giữ 3.728.489 cổ phần

2. Thông tin về cổ đông nhà nước: Không có

3. Thông tin về cổ đông nước ngoài

TT	Họ và tên	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP năm giữ
1	Browne Jeffrey Child	IA3630	12555 Green Meadow Pl., Elm Grove, WI 23122, USA	12.800
2	Sato Mitsuo	IA2154	4-3-11-404 Roppongi, Minato-ku, Tokyo, Japan	500
3	Wataru Miyazawa	IS3232	6-5-5-603 chuourinkan Ymatoshi, Kanagawa-ken, Japan	100
4	America LLC	CA5883	PO Box CR-56766 Suite NAS485, Nassau Bahamas	16.700
	Tổng cộng			30.100

4. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 và 4, Điều 119, Luật Doanh nghiệp: "... 3. Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó.

4. Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Các hạn chế của quy định này không áp dụng đối với cổ phần mà cổ đông sáng lập có thêm sau khi đăng ký thành lập doanh nghiệp và cổ phần mà cổ đông sáng lập chuyển nhượng cho người khác không phải là cổ đông sáng lập của công ty."

Như vậy tính tới thời điểm báo cáo, mọi hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.



LCS
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2016

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ CÔNG HƯNG

TY
N
100